

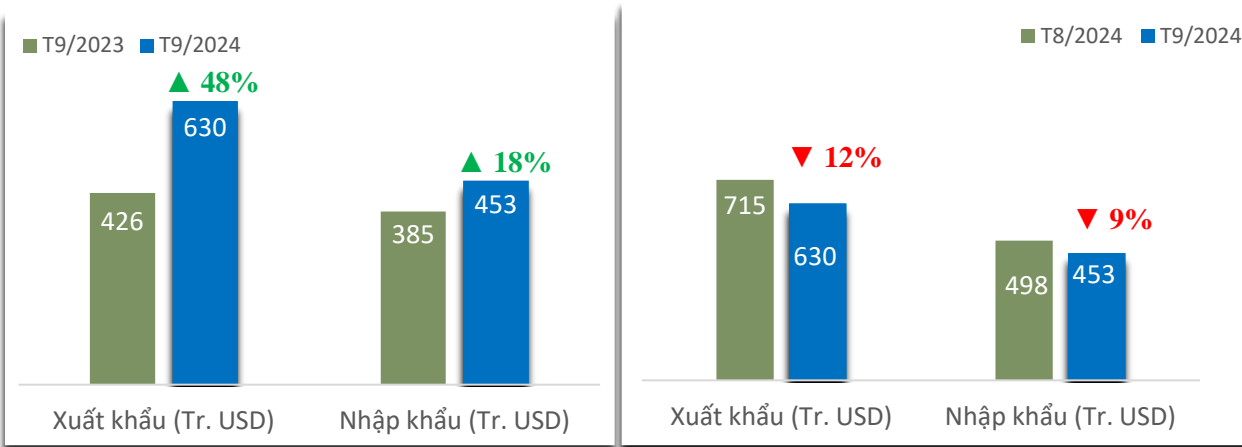
Số Tháng 10/2024

BÁO CÁO TÌNH HÌNH
XUẤT NHẬP KHẨU NÔNG LÂM THỦY SẢN

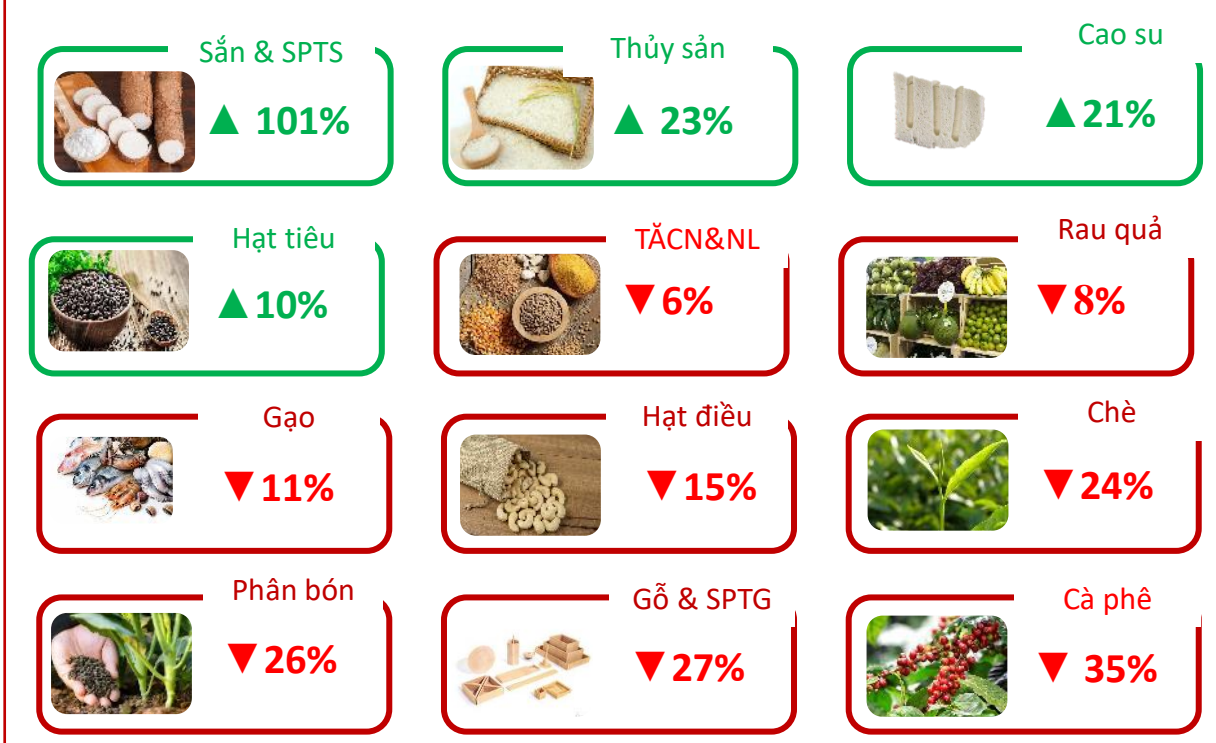
THỊ TRƯỜNG **ASEAN**

TÌNH HÌNH XUẤT NHẬP KHẨU NÔNG LÂM THỦY SẢN VIỆT NAM SANG THỊ TRƯỜNG ASEAN THÁNG 10/2024

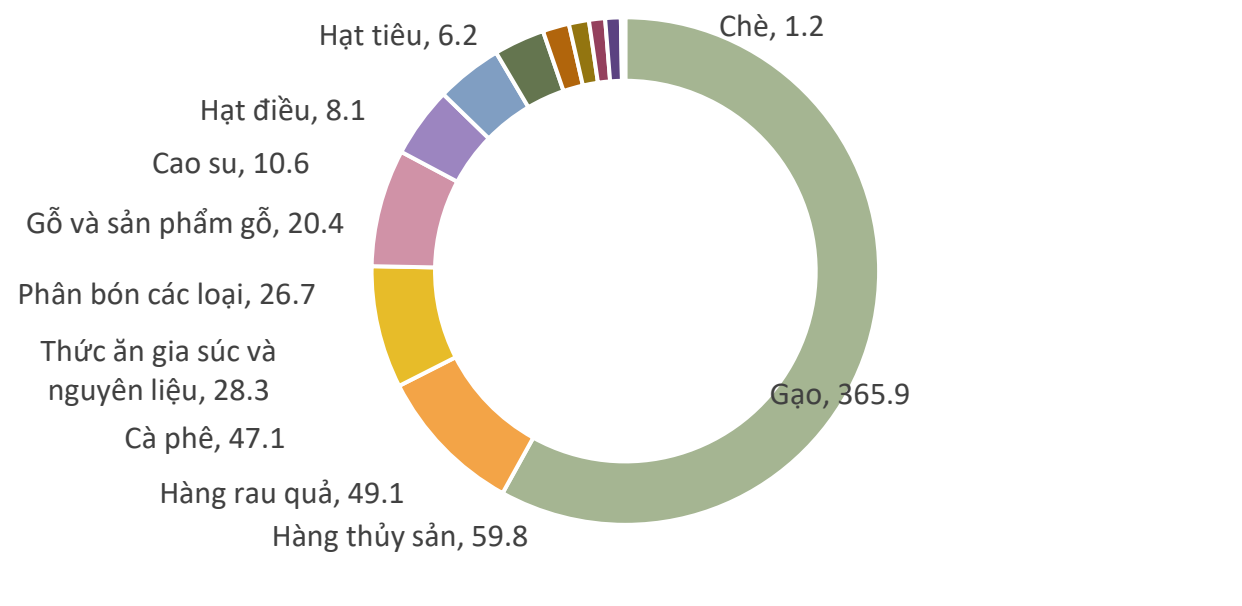
Kim ngạch xuất nhập khẩu NLTS VN – ASEAN, T9/2024



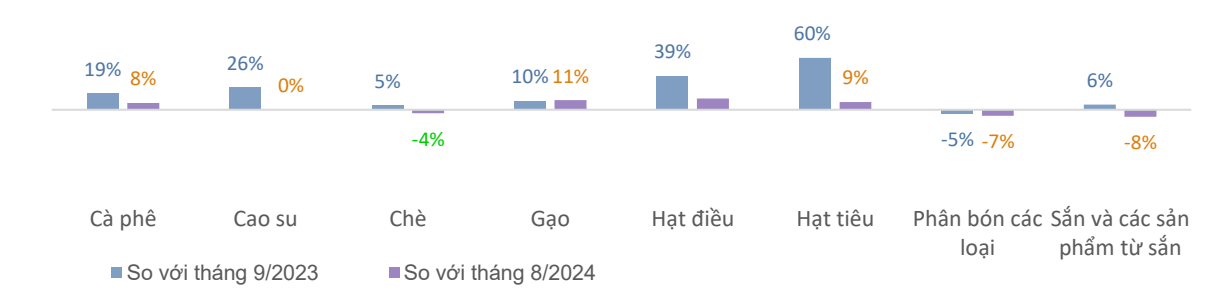
Biến động giá trị xuất khẩu NLTS sang ASEAN T9/2024 so với T8/2024



Kim ngạch xuất khẩu NLTS sang ASEAN, T9/2024



Biến động giá xuất khẩu bình quân của một số sản phẩm NLTS sang ASEAN T9/2024 so với T9/2023 và so với T8/2024



Nguồn: Tổng hợp từ số liệu của Tổng cục Hải quan

Hội nghị Bộ trưởng Nông Lâm nghiệp ASEAN lần thứ 46

Ngày 24/10/2024, các Bộ trưởng Nông Lâm nghiệp ASEAN (AMAF) đã tổ chức Hội nghị trực tuyến lần thứ 46, tái khẳng định cam kết thúc đẩy hợp tác trong các lĩnh vực thực phẩm, nông nghiệp và lâm nghiệp. Hội nghị nhấn mạnh tầm quan trọng của việc tăng cường hợp tác, đổi mới sáng tạo và khả năng phục hồi trong các lĩnh vực này. Đặc biệt, hội nghị đã xác định 8 lĩnh vực ưu tiên hợp tác, bao gồm thúc đẩy nông nghiệp bền vững, giảm sử dụng hóa chất nông nghiệp độc hại và khuyến khích áp dụng công nghệ số trong nông nghiệp.



Nhận thức tầm quan trọng của nông nghiệp bền vững, quản lý rừng bền vững, khử carbon và số hóa trong khu vực ASEAN, hội nghị kêu gọi tất cả các bên liên quan, gồm giới học thuật, tổ chức quốc tế và khu vực tư nhân hợp tác với các quốc gia thành viên ASEAN, thông qua Ban thư ký ASEAN, thực hiện các chính sách lương thực thực phẩm, nông nghiệp, lâm nghiệp bền vững và tuần hoàn đã được ASEAN thông qua.

Nguồn: <http://tapchinongnghiep.vn/>

ASEAN +3 sẽ tăng trưởng ổn định và lành mạnh trong năm 2024 và 2025

Báo cáo của Văn phòng Nghiên cứu Kinh tế Vĩ mô ASEAN+3 (AMRO) công bố vào tháng 10/2024 dự đoán kinh tế ASEAN+3 sẽ tăng trưởng ổn định và lành mạnh trong năm 2024 với mức tăng 4,2% và 4,4% năm 2025.

Nguồn: [. Imcchina.org](http://www.imcchina.org)



Hội nghị Bộ trưởng Nông Lâm nghiệp ASEAN lần thứ 46



ASEAN +3 sẽ tăng trưởng ổn định và lành mạnh trong năm 2024 và 2025





LÚA GẠO

Khối lượng và giá trị gạo xuất khẩu sang thị trường ASEAN, T9/2024



Kết quả xuất khẩu gạo sang thị trường ASEAN, T9/2024

KIM NGẠCH
370,7 triệu USD

↘ Giảm **10,4%** so với T8/2024

↗ Tăng **87,2%** so với T9/2023

↗ Cao hơn **143,1 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2023

◇ Lũy kế 9 tháng đạt **3,1** tỷ USD, đạt **113,3%** kim ngạch 2023

KHỐI LƯỢNG
602,3 nghìn tấn

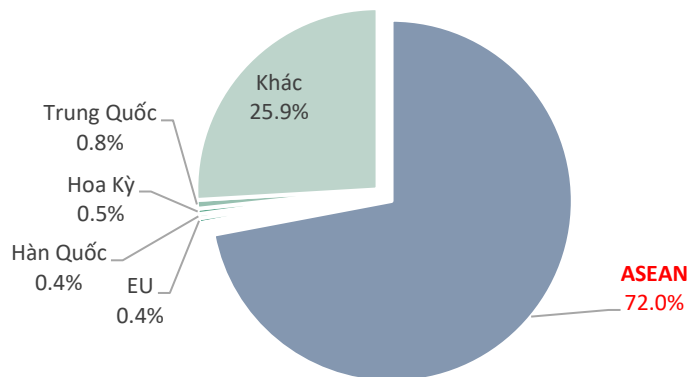
↘ Giảm **14,4%** so với T8/2024

↗ Tăng **85,0%** so với T9/2023

↗ Cao hơn **192,5 nghìn tấn** so với bình quân theo tháng năm 2023

◇ Lũy kế 9 tháng đạt **5,1** triệu tấn, đạt **103,0%** lượng năm 2023

Tỷ trọng giá trị gạo VN sang thị trường ASEAN, T9/2024



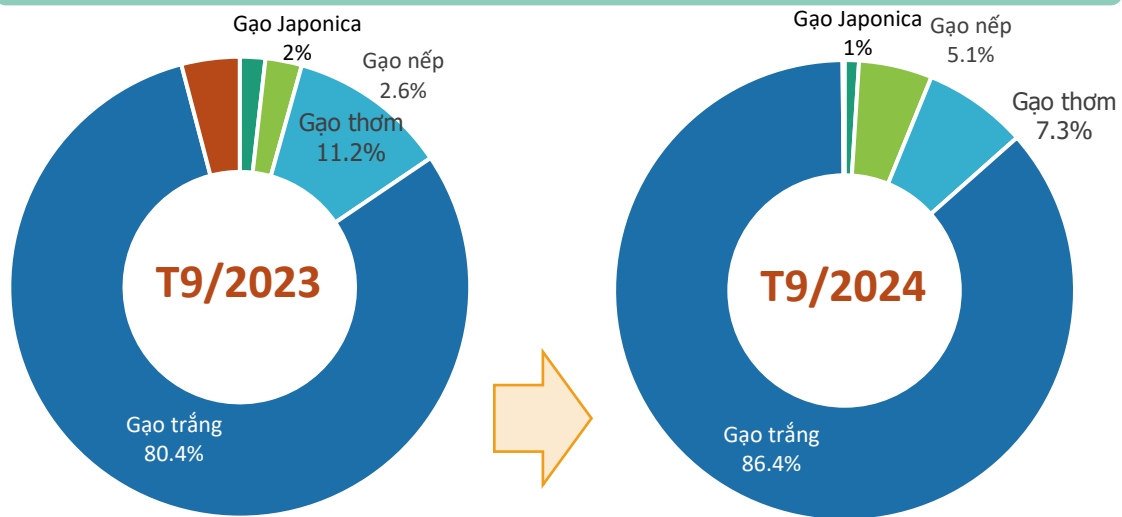
Biến động tỷ trọng giá trị gạo VN sang thị trường ASEAN, T9/2024





LÚA GẠO

Cơ cấu chủng loại gạo xuất khẩu sang thị trường ASEAN, T9/2024



Kết quả xuất khẩu gạo sang thị trường ASEAN, T9/2024



Gạo trắng

Kim ngạch: **320,3** triệu USD
Giảm **7%** so với T8/2024
Tăng **101%** so với T9/2023

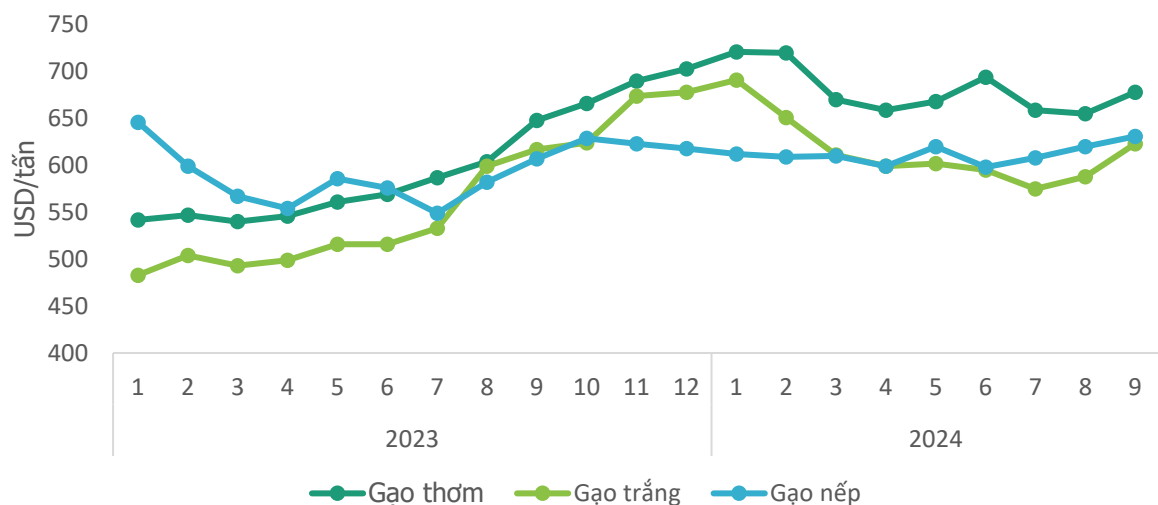
Gạo thơm

Kim ngạch: **27,1** triệu USD
Giảm **25%** so với T8/2024
Tăng **22%** so với T9/2023

Gạo nếp

Kim ngạch: **19,1** triệu USD
Giảm **5%** so với T8/2024
Tăng **277%** so với T9/2023

Giá gạo xuất khẩu bình quân sang thị trường ASEAN, T9/2024



Gạo nếp

Giá xuất khẩu bình quân trong T9/2024 ở mức **631** USD/tấn; **tăng 2%** so với tháng trước; và **tăng 4%** so với cùng kỳ năm 2023.

Gạo thơm

Giá xuất khẩu bình quân trong T9/2024 ở mức **678** USD/tấn; **tăng 4%** so với tháng trước; và **tăng 5%** so với cùng kỳ năm 2023.

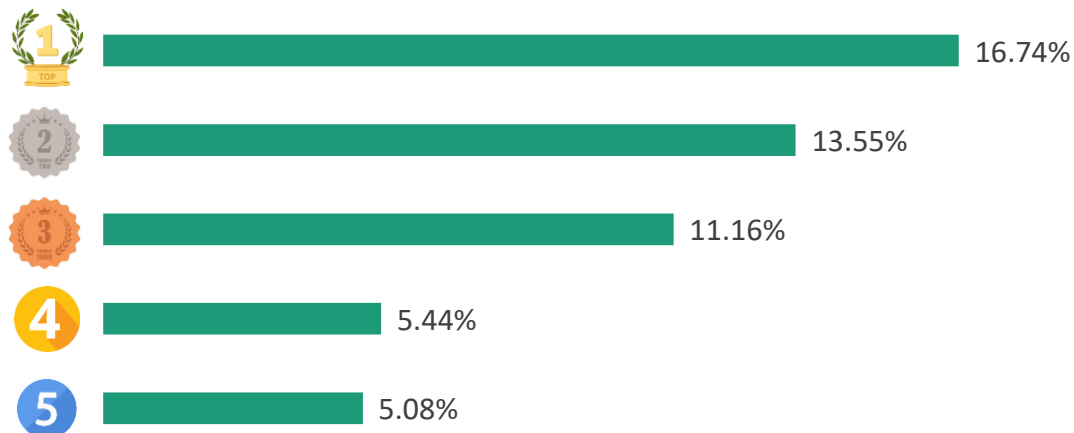
Gạo trắng

Giá xuất khẩu bình quân trong T9/2024 ở mức **623** USD/tấn; **tăng 6%** so với tháng trước; và **tăng 1%** so với cùng kỳ năm 2023.

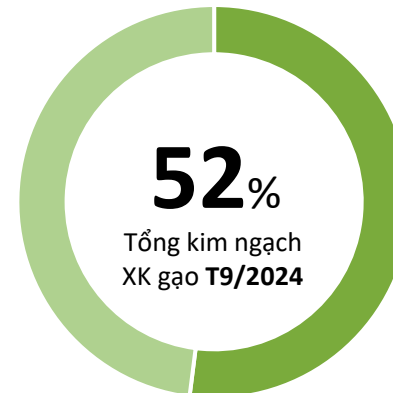


LÚA GẠO

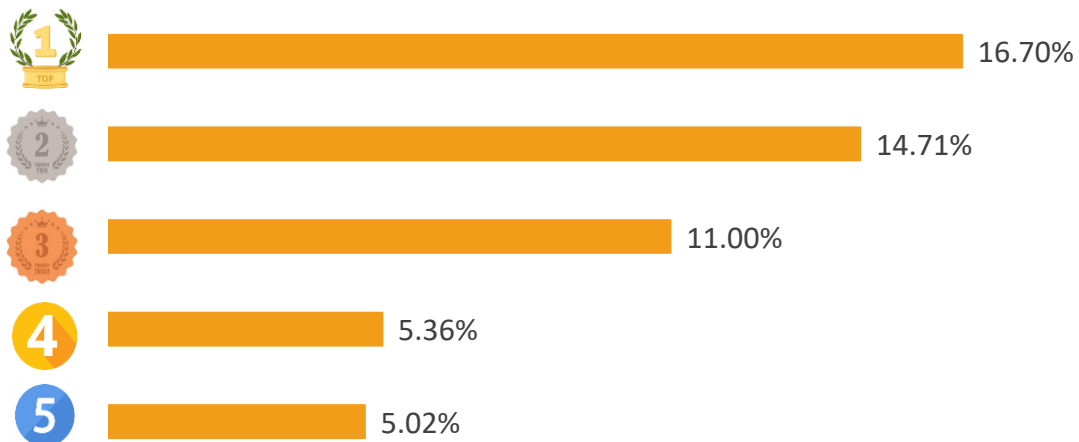
TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch XK sang thị trường ASEAN, T9/2024



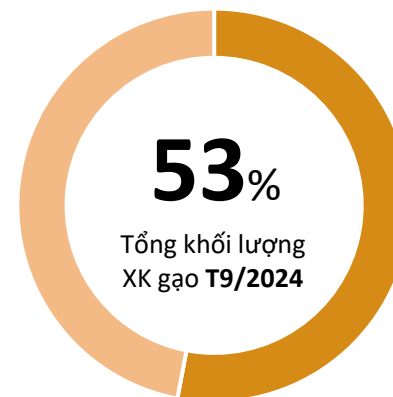
Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 doanh nghiệp XK sang thị trường ASEAN, T9/2024



TOP 5 doanh nghiệp về khối lượng XK sang thị trường ASEAN, T9/2024



Tỷ trọng về khối lượng của TOP 5 doanh nghiệp XK sang thị trường ASEAN, T9/2024





LÚA GẠO

ĐIỂM TIN THỊ TRƯỜNG LÚA GẠO ASEAN

01

Theo Bộ Nông nghiệp Philippines, tính đến cuối tháng 10/2024, nước này đã nhập khẩu khoảng 3,68 triệu tấn gạo. Đây là mức nhập khẩu cao nhất thế giới, trong đó 80% là gạo Việt Nam. Theo thống kê của Cơ quan quản lý cấp phép nhập khẩu gạo thuộc Bộ Nông nghiệp Philippines, tính đến cuối tháng 10/2024, Philippines nhập khẩu 2,9 triệu tấn gạo từ Việt Nam, chiếm hơn 79% tổng lượng gạo nhập khẩu của nước này. Thái Lan xếp sau Việt Nam về lượng gạo xuất khẩu sang Philippines, với gần 460.000 tấn. Tiếp theo là Pakistan với hơn 162.000 tấn và Myanmar khoảng 114.000 tấn, Ấn Độ hơn 22.000 tấn. Philippines dự kiến nhập khẩu 4,6 triệu tấn gạo trong năm nay, trở thành nước nhập khẩu gạo lớn nhất thế giới hiện nay.

Nguồn: Tienphong.vn

02

Hiệp hội xuất khẩu gạo Thái Lan cho biết xuất khẩu gạo của Thái Lan năm nay dự kiến sẽ cao hơn năm ngoái bất chấp đợt lũ lụt tồi tệ xảy ra tại nhiều vùng trên toàn quốc thời gian gần đây. Dự kiến sản lượng lúa gạo năm nay của Thái Lan sẽ vào khoảng 33-34 triệu tấn, cao hơn mức 32 triệu tấn của năm ngoái. Thái Lan đã xuất khẩu 7 triệu tấn gạo trong chín tháng tính từ đầu năm nay. Hiệp hội dự kiến xuất khẩu sẽ tăng trưởng hơn nữa do các đơn đặt hàng gạo đang chờ xử lý.

Nguồn: Bnews.vn



TIN LIÊN QUAN

RAU QUẢ (XUẤT KHẨU)

Giá trị rau quả xuất khẩu sang thị trường ASEAN, T9/2024



Kết quả xuất khẩu rau quả sang thị trường ASEAN, T9/2024

KIM NGẠCH

50,6
triệu USD

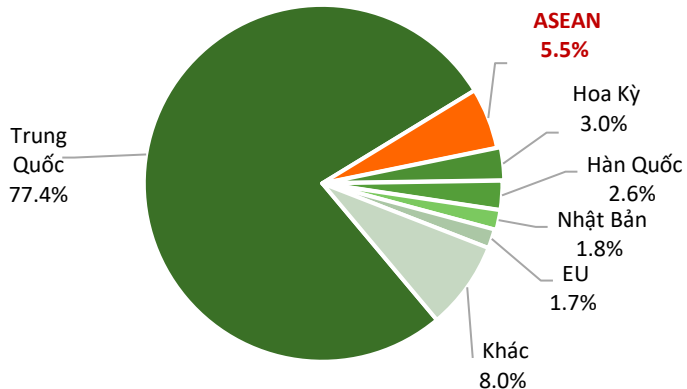
Giảm **7,6%** so với T8/2024

Tăng **54,3%** so với T9/2023

Cao hơn **24,7 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2023

Lũy kế 9 tháng đầu năm 2024 đạt **318,5 triệu USD**, đạt **102,6%** kim ngạch 2023

Tỷ trọng giá trị rau quả Việt Nam sang thị trường ASEAN, T9/2024



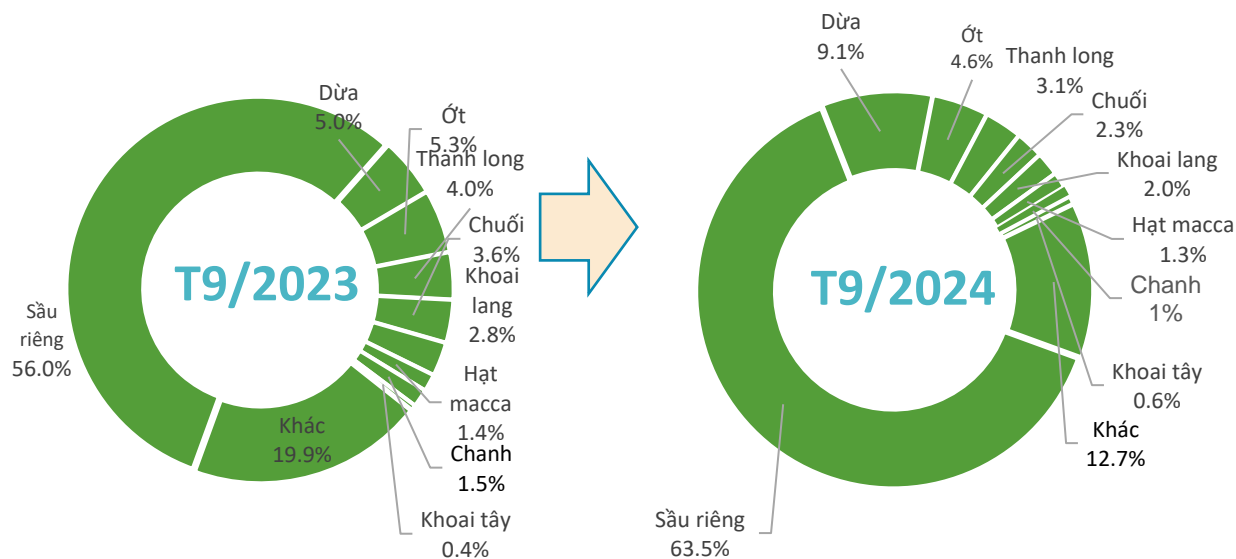
Biến động tỷ trọng giá trị rau quả XK sang thị trường ASEAN, T9/2024





RAU QUẢ (XUẤT KHẨU)

Cơ cấu chủng loại rau quả xuất khẩu sang thị trường ASEAN, T9/2024



Kết quả xuất khẩu rau quả sang thị trường ASEAN, T9/2024



Sầu riêng

Kim ngạch: **32,1** triệu USD

Giảm **10,5%** so với T8/2024

Tăng **75,0%** so với T9/2023



Dừa

Kim ngạch: **4,6** triệu USD

Tăng **46,3%** so với T8/2024

Tăng **179,6%** so với T9/2023



Ớt

Kim ngạch: **2,3** triệu USD

Giảm **10,2%** so với T8/2024

Tăng **33,1%** so với T9/2023



Thanh long

Kim ngạch: **1,6** triệu USD

Giảm **4,6%** so với T8/2024

Tăng **20,2%** so với T9/2023



Chuối

Kim ngạch: **1,1** triệu USD

Giảm **23,4%** so với T8/2024

Giảm **3,4%** so với T9/2023



Khoai lang

Kim ngạch: **1,0** triệu USD

Giảm **30,5%** so với T8/2024

Tăng **6,3%** so với T9/2023



Hạt macca

Kim ngạch: **0,66** triệu USD

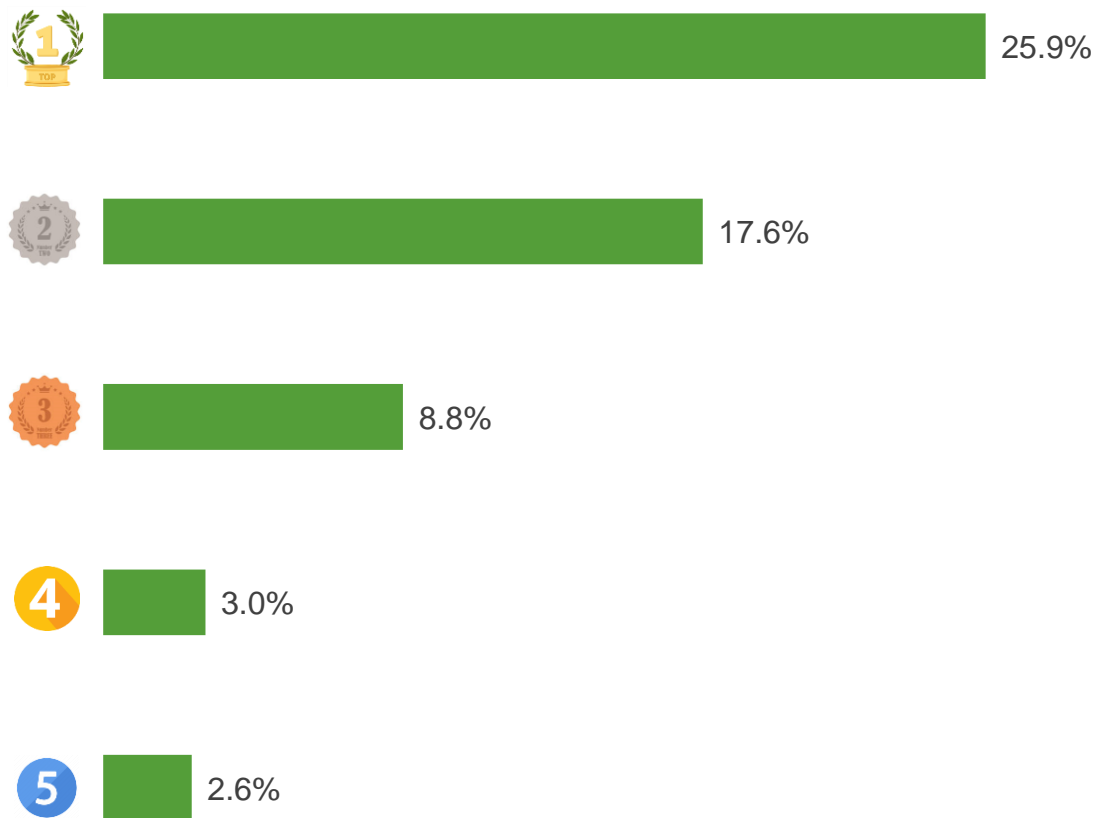
Tăng **246,7%** so với T8/2024

Tăng **38,5%** so với T9/2023

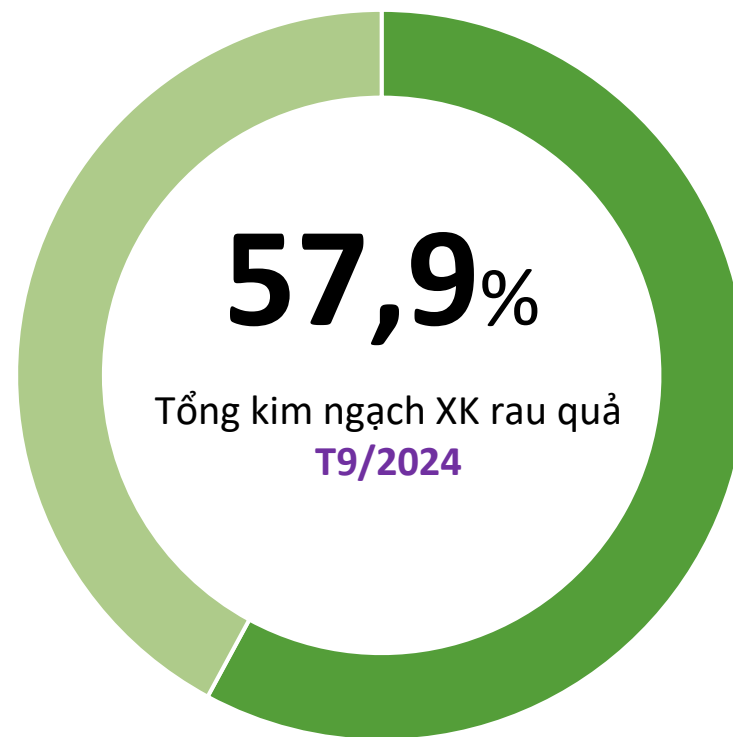


RAU QUẢ (XUẤT KHẨU)

TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch xuất khẩu sang thị trường ASEAN, T9/2024



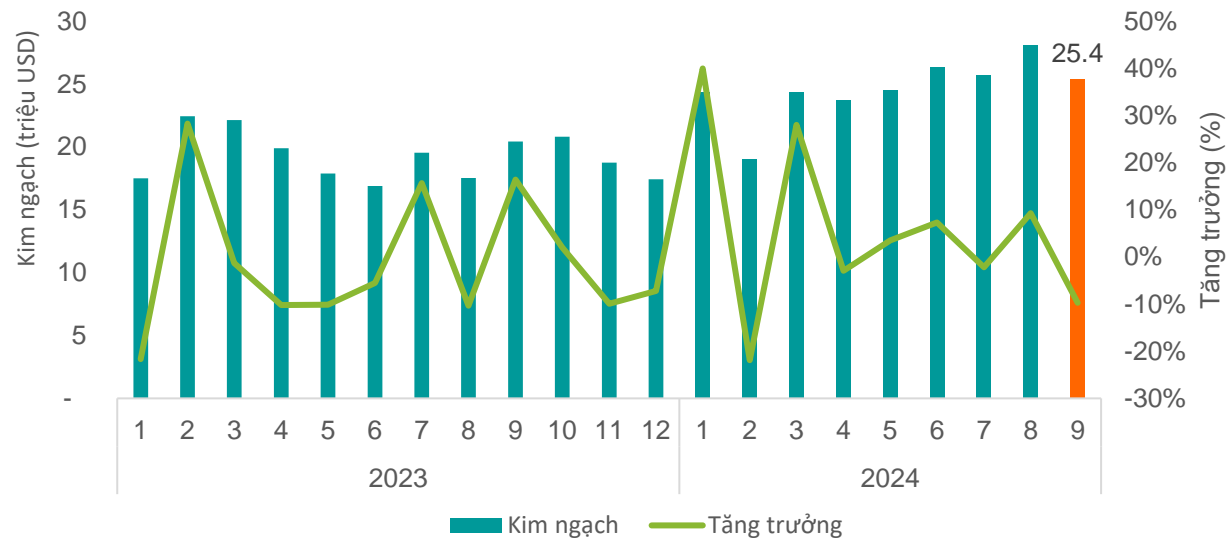
Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu sang thị trường ASEAN, T9/2024





RAU QUẢ (NHẬP KHẨU)

Giá trị rau quả nhập khẩu từ thị trường ASEAN, T9/2024



Kết quả nhập khẩu rau quả từ thị trường ASEAN, T9/2024

KIM NGẠCH



25,4

triệu USD

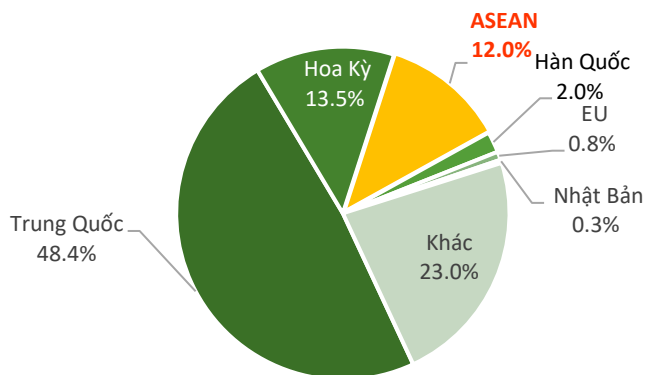
Giảm **9,7%** so với T8/2024

Tăng **24,3%** so với T9/2023

Cao hơn **6,1 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2023

Lũy kế 9 tháng đầu năm 2024 đạt **221,7 triệu USD**, đạt **95,8%** kim ngạch 2023

Tỷ trọng giá trị rau quả Việt Nam NK từ thị trường ASEAN, T9/2024



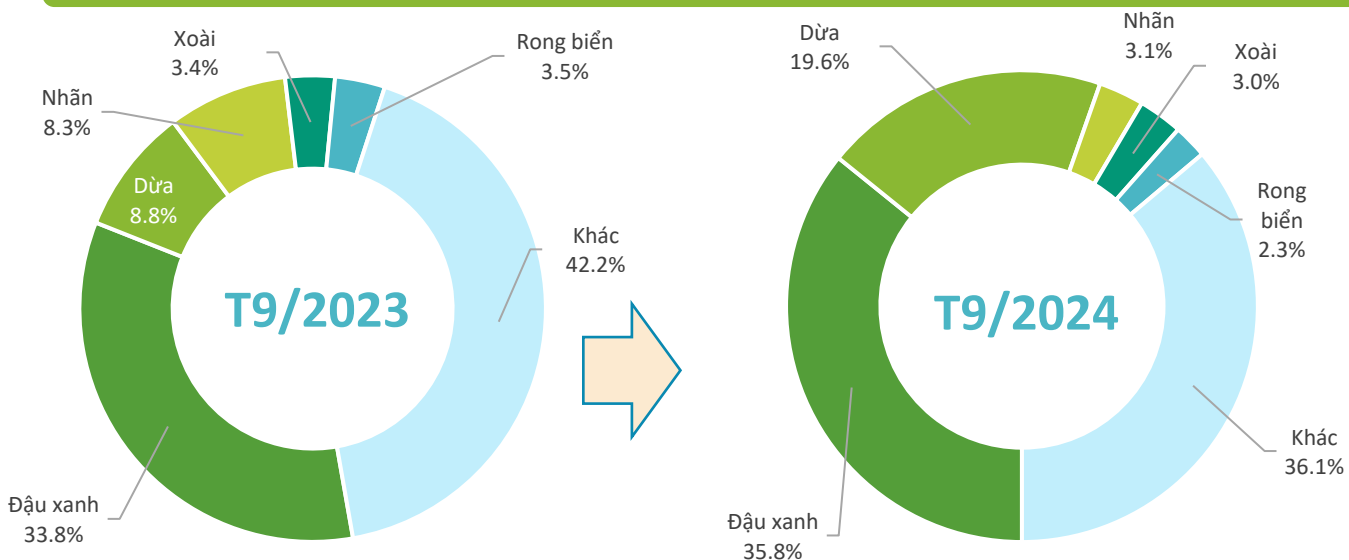
Biến động tỷ trọng giá trị rau quả VN NK từ thị trường ASEAN, T9/2024





RAU QUẢ (NHẬP KHẨU)

Cơ cấu chủng loại rau quả nhập khẩu từ thị trường ASEAN, T9/2024



Nhãn

Kim ngạch: **0,79** triệu USD
Giảm **82,3%** so với T8/2024
Giảm **53,4%** so với T9/2023



Xoài

Kim ngạch: **0,77** triệu USD
Tăng **46,1%** so với T8/2024
Gấp **9,7%** so với T9/2023

Kết quả nhập khẩu rau quả từ thị trường ASEAN, T9/2024



Đậu xanh

Kim ngạch: **9,1** triệu USD
Giảm **11,9%** so với T8/2024
Tăng **31,8%** với T9/2023



Dưa

Kim ngạch: **5,0** triệu USD
Tăng **21,1%** so với T8/2024
Tăng **177,1%** so với T9/2023



Rong biển

Kim ngạch: **0,59** triệu USD
Giảm **17,7%** so với T8/2024
Giảm **16,8%** so với T9/2023

Philippines đặt mục tiêu xuất khẩu sầu riêng sang New Zealand

Trong cuộc gặp song phương giữa Philippines và New Zealand bên lề Hội nghị cấp cao ASEAN lần thứ 44-45 diễn ra tại Lào, tổng thống Philippines đã bày tỏ hy vọng rằng sầu riêng có thể sớm thâm nhập thị trường New Zealand. Bộ Nông nghiệp và Bộ Công nghiệp Cơ bản của New Zealand đang tiến hành tham vấn về việc nhập khẩu sầu riêng Philippines và dự kiến sẽ sớm hoàn tất. Trước đó, New Zealand đã yêu cầu được tiếp cận thị trường cho hành tây của mình tại Philippines.

Nguồn: Freshplaza.com

Thị phần măng cụt của Thái Lan tại Trung Quốc đang giảm

Theo Văn phòng Xúc tiến Thương mại Quốc tế Thái Lan tại Hạ Môn, xuất khẩu măng cụt Thái Lan sang Trung Quốc tiếp tục giảm trong 7 tháng đầu năm 2024. Trong khi tỷ trọng nhập khẩu từ Indonesia, Việt Nam và Myanmar tăng dần.

Cụ thể, thị phần nhập khẩu măng cụt của Trung Quốc từ Thái Lan đạt 73,85%, giảm 6,53% so với cùng kỳ năm 2023; trong khi nhập khẩu từ Indonesia tăng từ 4,93% năm 2022 lên 24,92% năm 2024. Thị phần của Việt Nam cũng đang phục hồi sau đợt suy thoái năm 2023, lượng và thị phần nhập khẩu tăng nhẹ trong năm 2024.

Nguồn: Guojiguoshu.com



Tin liên quan

Philippines nhập khẩu gừng để ổn định thị trường

Tại Philippines, giá bán lẻ gừng đã tăng lên 5,23 USD/kg (300 peso/kg). Nhu cầu tăng, đặc biệt là từ các ngành công nghiệp sản xuất trà thảo mộc, cùng với sản lượng trong nước giảm do điều kiện thời tiết bất lợi và El Niño, đòi hỏi phải nhập khẩu thêm để đáp ứng nhu cầu trong nước. Philippines đã nhập khẩu một lượng gừng đáng kể từ Trung Quốc. Cục Công nghiệp Thực vật cũng đã phê duyệt việc nhập khẩu gừng từ Việt Nam và Indonesia, nhằm mục đích đa dạng hóa nguồn cung gừng.

Nguồn: Freshplaza.com

Hệ thống nhập khẩu tỏi của Indonesia sẽ được cải cách

Chính phủ mới dự định tăng thuế nhập khẩu đối với ngũ cốc và thực phẩm nhập khẩu, loại bỏ hệ thống phân phối hạn ngạch do nhiều mặt hàng không được sản xuất tốt tại nước này.

Nếu hạn ngạch nhập khẩu được bãi bỏ, chắc chắn sẽ có lợi cho xuất khẩu tỏi của Trung Quốc. Indonesia là thị trường có nhu cầu tỏi lớn trên thế giới và Trung Quốc là nguồn nhập khẩu lớn nhất, chiếm hơn 98% tổng lượng tỏi xuất khẩu của Trung Quốc.

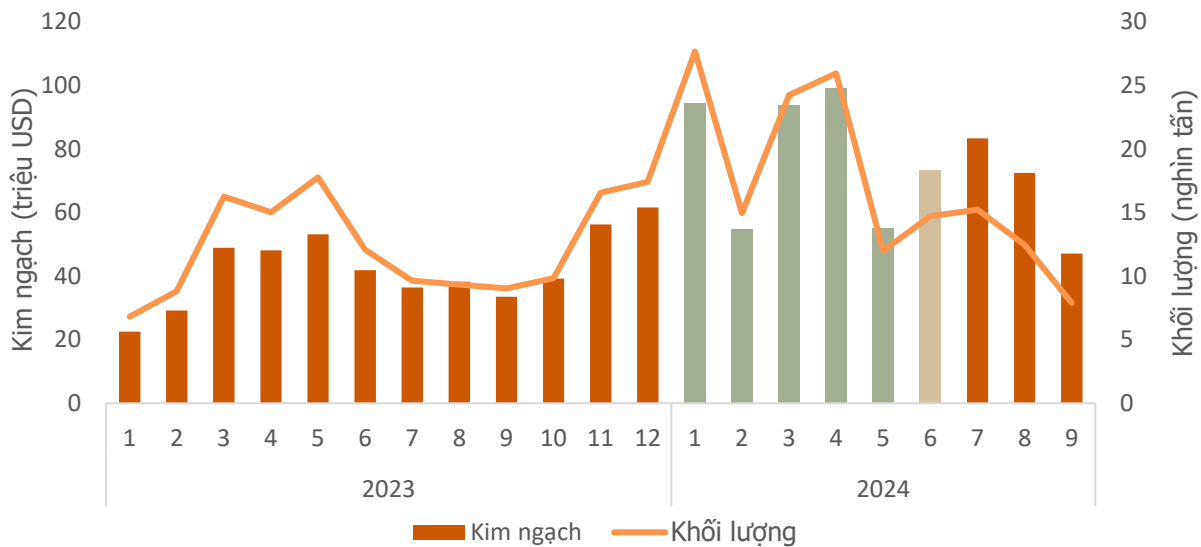
Nguồn: Guojiguoshu.com



Tin liên quan

CÀ PHÊ

Khối lượng và giá trị cà phê xuất khẩu sang thị trường ASEAN, T9/2024



Kết quả xuất khẩu cà phê sang thị trường ASEAN, T9/2024

KIM NGẠCH

47,1 triệu USD

↘ Giảm **35%** so với T8/2024

↗ Tăng **40,6%** so với T9/2023

↗ Cao hơn **30,1** triệu USD so với bình quân theo tháng năm 2023

❖ Giá trị xuất khẩu 9T/2024 đạt **673,1** tr.USD, đạt **132,3%** kim ngạch 2023

KHỐI LƯỢNG

14,7 nghìn tấn

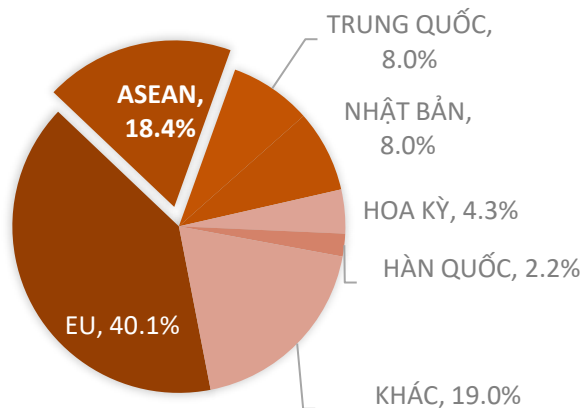
↘ Giảm **36,7%** so với T8/2024

↘ Giảm **12,6%** so với T9/2023

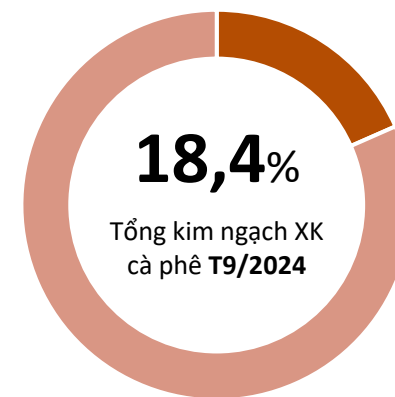
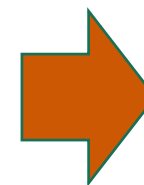
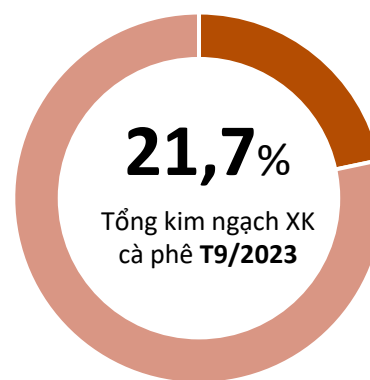
↗ Cao hơn **0,1** nghìn tấn so với bình quân theo tháng năm 2023

❖ Khối lượng xuất khẩu 9T/2024 đạt **155,1** nghìn tấn, đạt **80,5%** lượng năm 2023

Tỷ trọng giá trị cà phê Việt Nam sang thị trường ASEAN, T9/2024

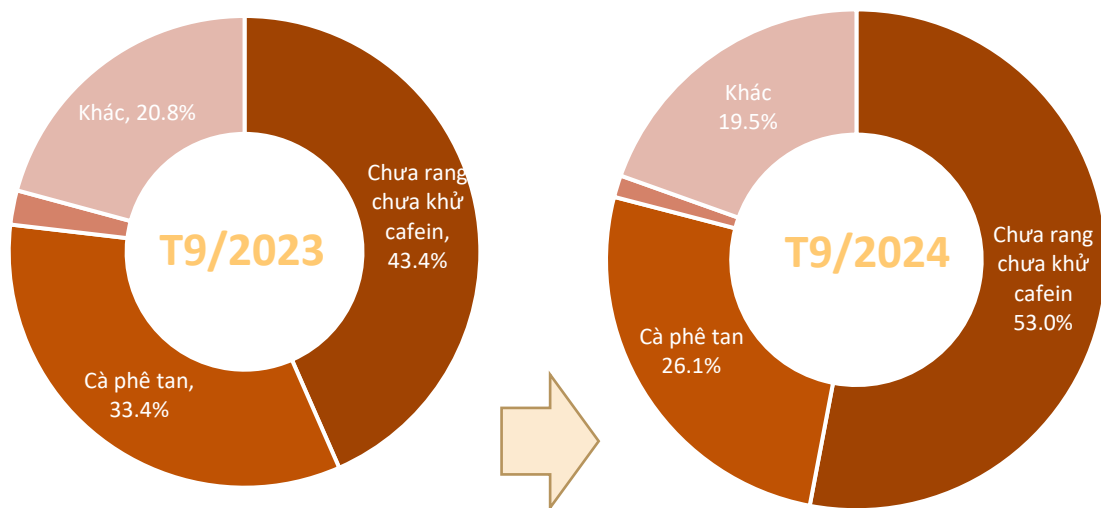


Biến động tỷ trọng giá trị cà phê XK sang thị trường ASEAN, T9/2024

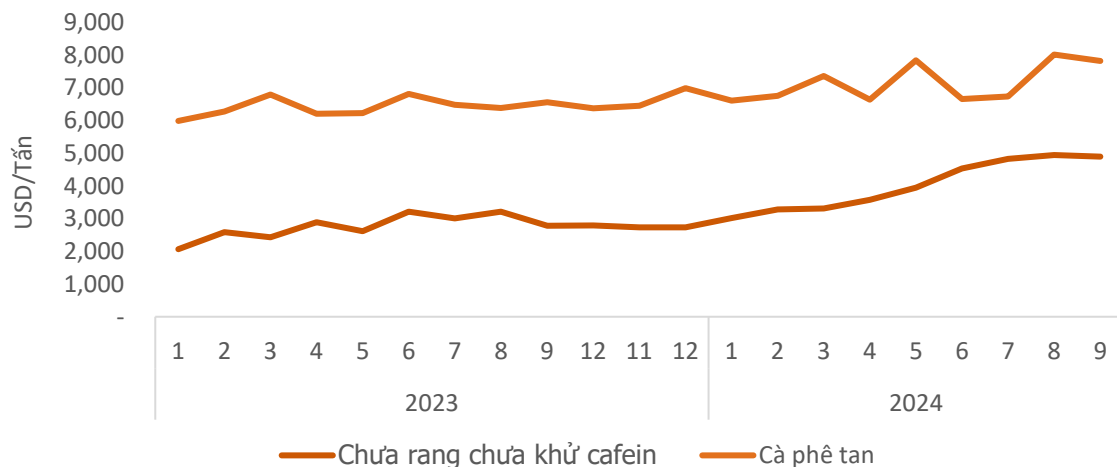


CÀ PHÊ

Cơ cấu chủng loại cà phê xuất khẩu sang thị trường ASEAN, T9/2024



Giá cà phê xuất khẩu bình quân sang thị trường ASEAN, T9/2024



Nguồn: Tổng hợp từ số liệu của Tổng cục Hải quan

Kết quả xuất khẩu cà phê sang thị trường ASEAN, T9/2024



Chưa rang chưa khử cafein

Kim ngạch: **25** Triệu USD
Giảm **42%** so với T8/2024
Tăng **87,1%** so với T9/2023



Cà phê tan

Kim ngạch: **12,3** Triệu USD
Giảm **17,3%** so với T8/2024
Tăng **19,5%** so với T9/2023



Cà phê khác

Kim ngạch: **9,2** Triệu USD
Tăng **2,8%** so với T8/2024
Tăng **44%** so với T9/2023

Cà phê tan

Giá xuất khẩu bình quân trong T9/2024 ở mức **7.811** USD/tấn, giảm **2,5%** so với tháng trước, và tăng **18,9%** so với cùng kỳ năm 2023.

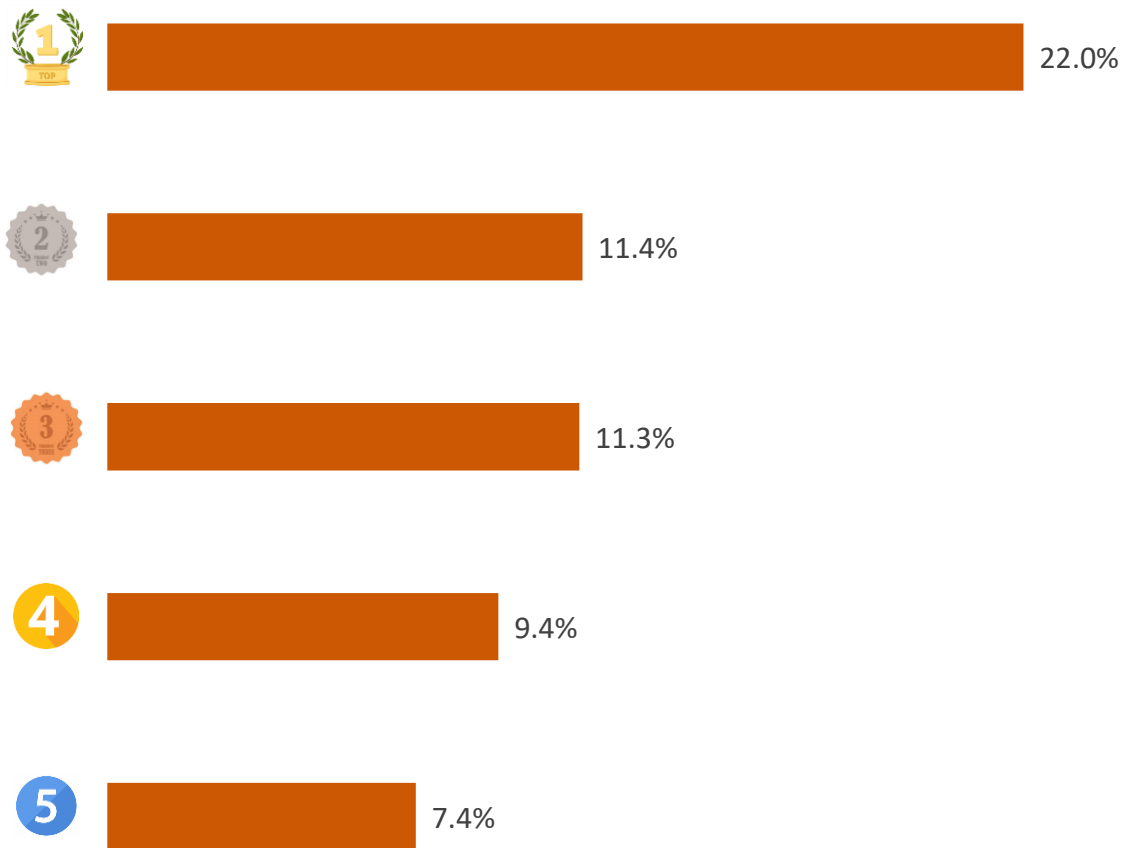
Cà phê chưa rang chưa khử cafein

Giá xuất khẩu bình quân trong T9/2024 ở mức **4893** USD/tấn; giảm **0,9%** so với tháng trước, và tăng **76,1%** so với cùng kỳ năm 2023.

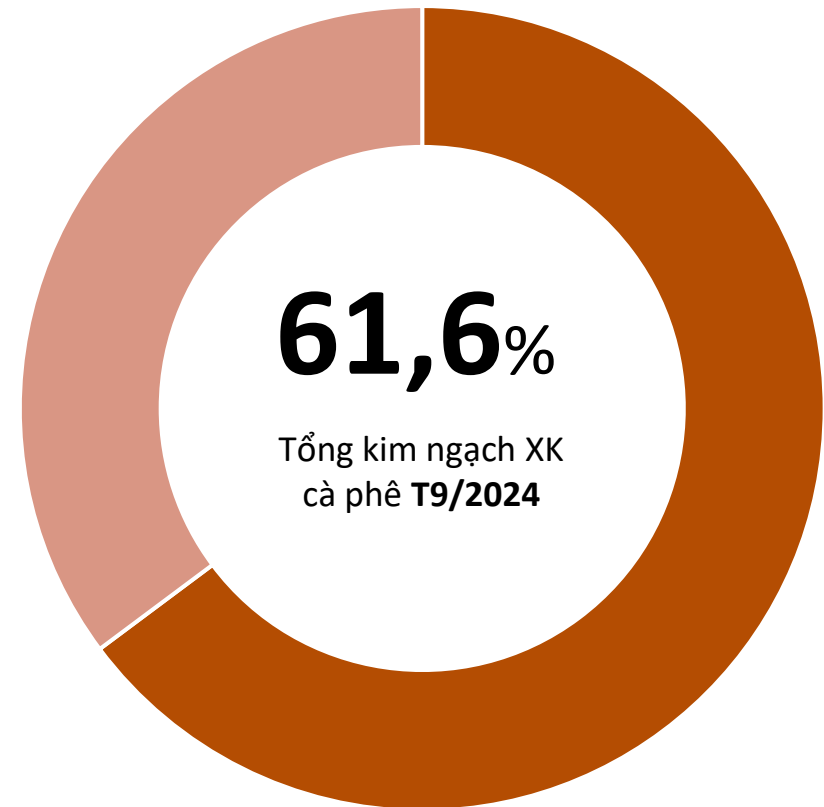


CÀ PHÊ

TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch XK sang thị trường ASEAN, T9/2024



Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 DN XK sang thị trường ASEAN, T9/2024





Chính phủ Indonesia cho biết xuất khẩu cà phê của đảo Sumatra, nơi sản xuất cà phê hàng đầu của Indonesia, tăng 159,92 nghìn bao trong tháng 9/2024, tương đương 76,36% so với cùng kỳ năm trước, đạt 369,3 nghìn bao. Tính chung 6 tháng niên vụ 2024/2025 (4/2024 đến tháng 3/2025) đạt 1,27 triệu bao, tăng 14,28 % so với cùng kỳ năm trước.

Niên vụ 2024/2025, sản lượng cà phê của Sumatra ước đạt 11,15 triệu bao, trong đó sản lượng cà phê Robusta chiếm 85%, sản lượng cà phê Arabica chiếm 15%.

Nguồn: iandmsmith.com(10/2024)





Indonesia mở rộng chính sách "chủ nghĩa dân tộc tài nguyên" sang các lĩnh vực nông nghiệp như cà phê và ca cao. Tổng thống Jokowi đề xuất cấm xuất khẩu các sản phẩm nông nghiệp chưa qua chế biến như cà phê, ca cao, nhằm gia tăng giá trị nội địa và phát triển ngành chế biến trong nước.

Theo ước tính của chính phủ, Indonesia hiện có 1,2 triệu hecta trồng cà phê, 1,4 triệu hecta trồng ca cao. Nếu mở rộng và cải tiến các khu vực trồng trọt này, Indonesia có thể khai thác các ngành công nghiệp thực phẩm, đồ uống .

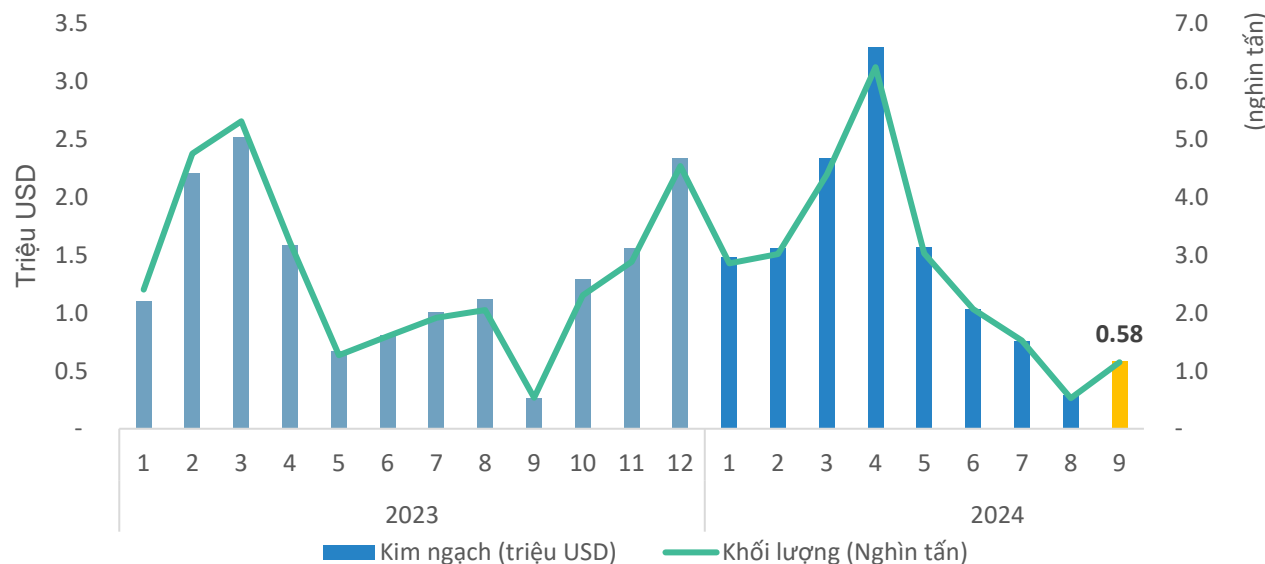
Nguồn: jakartaglobe.id (10/2024)





SẢN VÀ SP TỪ SẢN

Khối lượng và giá trị sản và SP từ sản XK sang thị trường ASEAN, T9/2024



Kết quả XK sản và SP từ sản sang thị trường ASEAN, T9/2024

KIM NGẠCH

580,6 nghìn USD

↗ Tăng **101%** so với T8/2024

↘ Tăng **118%** so với T9/2023

↓ Thấp hơn **0,79** triệu USD so với bình quân năm 2023

❖ Lũy kế 9 tháng năm 2024 đạt **12,9** tr.USD, đạt **78,3%** kim ngạch năm 2023

KHỐI LƯỢNG

1.147 tấn

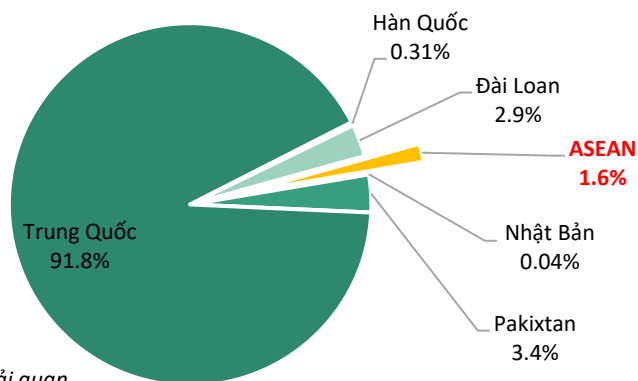
↗ Tăng **118%** so với T8/2024

↘ Tăng **116%** so với T9/2023

↓ Thấp hơn **1,6** nghìn tấn so với bình quân năm 2023

❖ Lũy kế 9 tháng năm 2024 đạt **24,8** nghìn tấn, đạt **75,7%** khối lượng năm 2023

Tỷ trọng giá trị sản và SP từ sản sang thị trường ASEAN, T9/2024



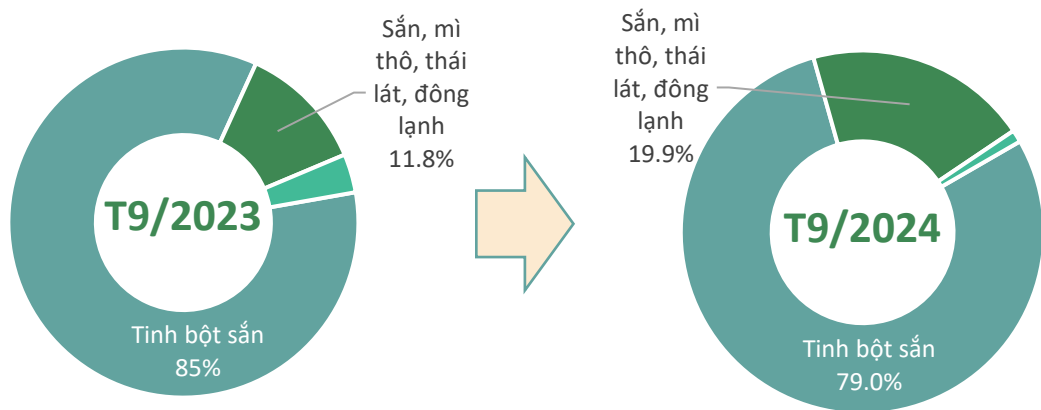
Biến động tỷ trọng giá trị sản và SP từ sản sang thị trường ASEAN, T9/2024





SẺN VÀ SP TỪ SẺN

Cơ cấu chủng loại sẻn và SP từ sẻn XK sang thị trường ASEAN, T9/2024



Kết quả XK sẻn và SP từ sẻn sang thị trường ASEAN, T9/2024



Sẻn thô, thái lát, đông lạnh

Kim ngạch: **115,8** nghìn USD

Tăng **558%** so với T8/2024

Tăng **268%** so với T9/2023



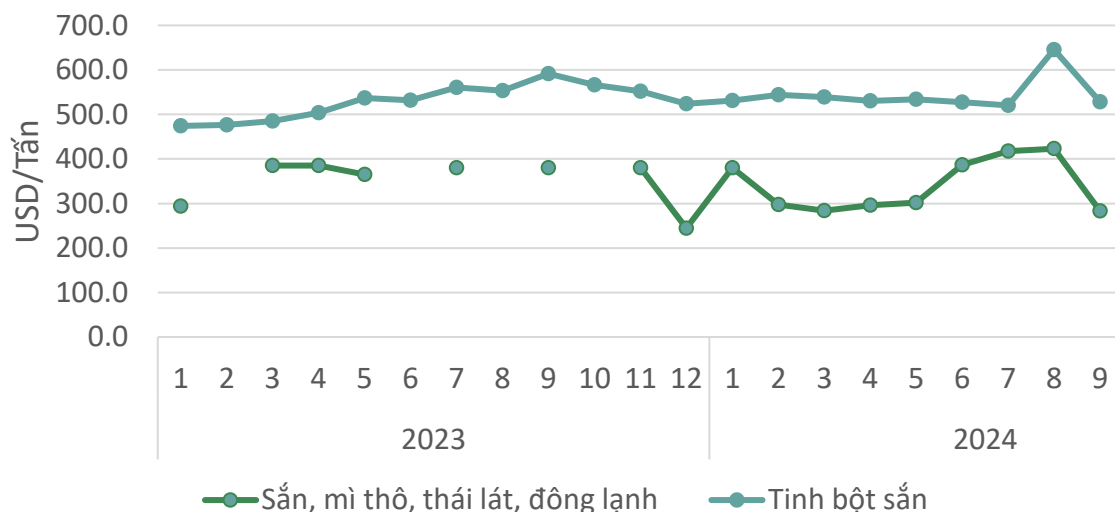
Tinh bột sẻn

Kim ngạch: **458,5** nghìn USD

Tăng **1035%** so với T8/2024

Tăng **104%** so với T9/2023

Giá sẻn và SP từ sẻn XK bình quân sang thị trường ASEAN, T9/2024



Tinh bột sẻn

Giá xuất khẩu bình quân trong T9/2024 ở mức **529** USD/tấn; **giảm 33%** so với tháng trước; và **giảm 25%** so với cùng kỳ năm 2023.

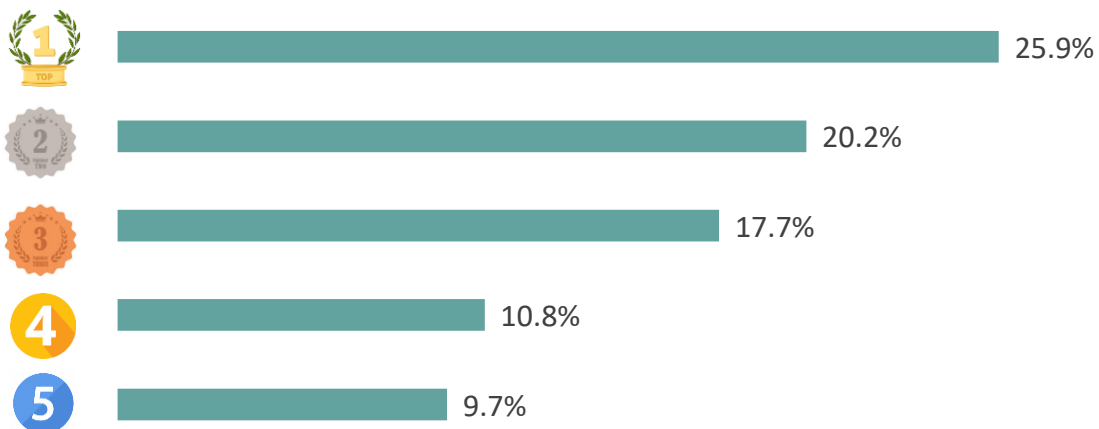
Sẻn thô, thái lát, đông lạnh

Giá xuất khẩu bình quân trong T9/2024 ở mức **283** USD/tấn; **giảm 18%** so với tháng trước; và **giảm 11%** so với cùng kỳ năm 2023.

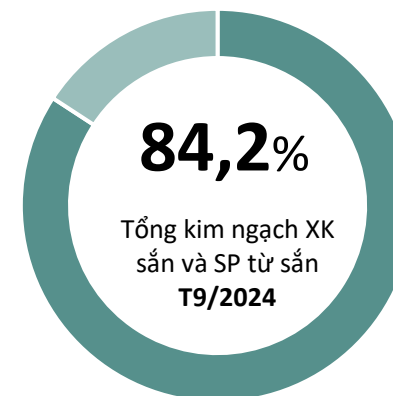


SẴN VÀ SP TỪ SẴN

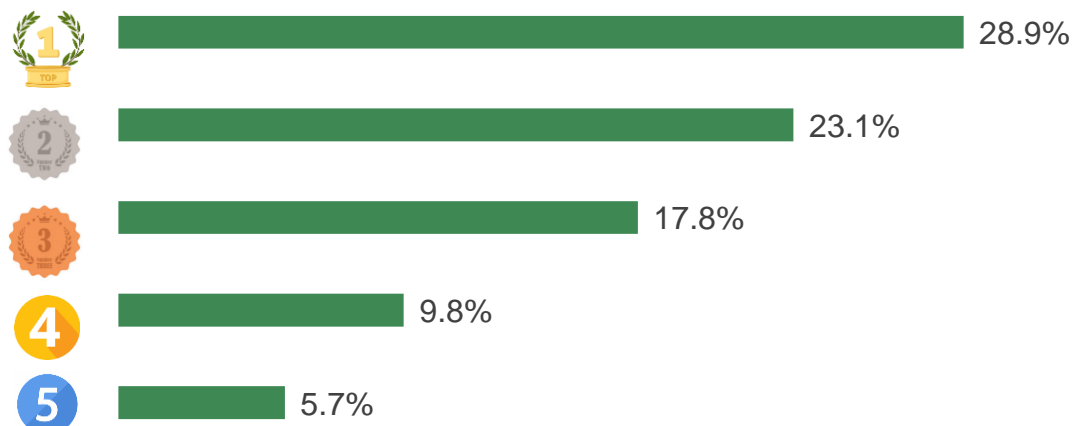
TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch XK sản và SP từ sản sang thị trường ASEAN, T9/2024



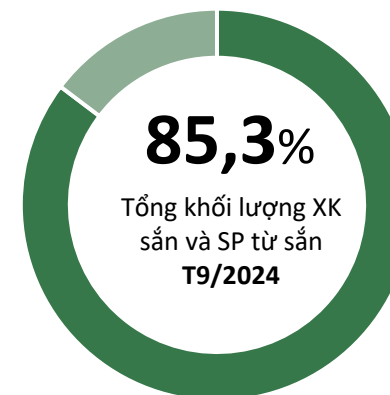
Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 DN XK sản và SP từ sản sang thị trường ASEAN, T9/2024



TOP 5 DN về khối lượng XK sản và SP từ sản sang thị trường ASEAN, T9/2024



Tỷ trọng về khối lượng của TOP 5 DN XK sản và SP từ sản sang thị trường ASEAN, T9/2024





Xuất khẩu sản lát và tinh bột sản của Indonesia giảm trong 8 tháng năm 2024

Trong tháng 8 năm 2024, khối lượng và giá trị xuất khẩu sản lát khô của Indonesia lần lượt là 2,23 nghìn tấn và 2,51 triệu USD, giảm lần lượt là 7,5% và 38,9% so với cùng kỳ năm ngoái. Sản lát khô của Indonesia chủ yếu được xuất khẩu sang Trung Quốc, Malaysia, Hà Lan, Hoa Kỳ và Đài Loan.

Cộng dồn 8 tháng đầu năm 2024, khối lượng và giá trị xuất khẩu tinh bột sản của Indonesia lần lượt là 11,4 nghìn tấn và 6,82 triệu USD, giảm lần lượt là 89,3% và 87,2% so với cùng kỳ năm ngoái. Tinh bột sản Indonesia chủ yếu xuất khẩu sang Đài Loan, Trung Quốc, Malaysia, Philippines, Sri Lanka và Singapore.



TIN LIÊN QUAN



Xuất khẩu sản tươi của Campuchia trong 9 tháng năm 2024 tăng

Trong 9 tháng năm 2024, khối lượng xuất khẩu sản tươi của Campuchia vượt 2 triệu tấn, tăng 162,53% so với cùng kỳ năm 2023. Theo Hiệp hội Nông dân trồng sản Campuchia, động lực thúc đẩy xuất khẩu sản tươi của Campuchia là do sản lượng cao và nhu cầu quốc tế tăng mạnh, chiếm tới 70 - 80% trong tổng sản lượng (khoảng 10 triệu tấn mỗi năm). Phần lớn sản tươi của Campuchia được xuất khẩu sang Thái Lan và Việt Nam.

Hiện diện tích trồng sản của Campuchia khoảng 700.000 ha, sản lượng hơn 15 triệu tấn. Mặc dù số lượng nhà máy chế biến sản ở Campuchia đã tăng lên khoảng 12 nhà máy trong những năm gần đây nhưng hiện chỉ có 4 đến 5 nhà máy đang sản xuất và vận hành.

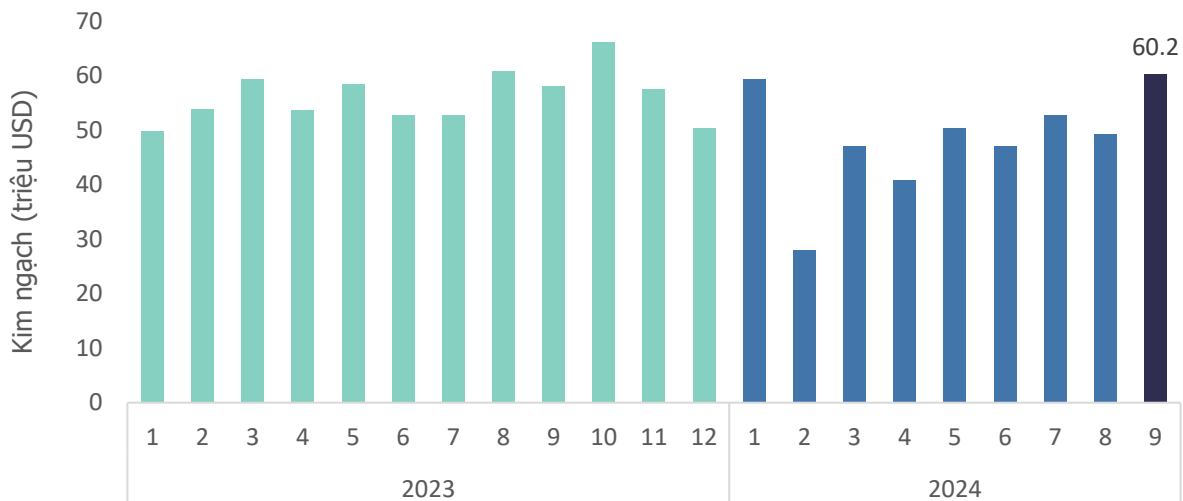
Nguồn: Bộ Nông, Lâm nghiệp và Thủy sản Campuchia





THỦY SẢN

Giá trị Thủy sản xuất khẩu sang thị trường ASEAN, T9/2024



Kết quả xuất khẩu thủy sản sang thị trường ASEAN, T9/2024

KIM NGẠCH



60,2 triệu USD

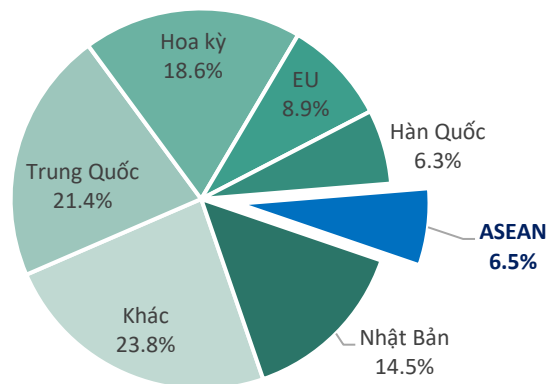
↗ Tăng **22,5%** so với T8/2024

↗ Tăng **3,7%** so với T9/2023

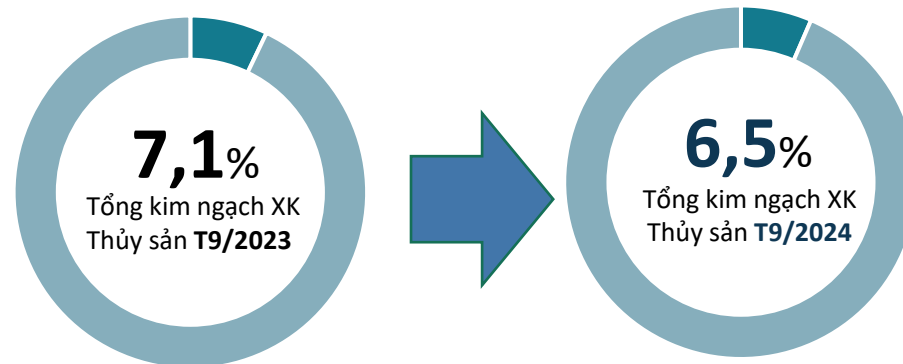
▲ Cao hơn **4,1 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2023

◇ Lũy kế 9 tháng 2024 đạt **434,8 triệu USD**, đạt **64,6%** kim ngạch 2023

Tỷ trọng giá trị thủy sản Việt Nam sang thị trường ASEAN, T9/2024



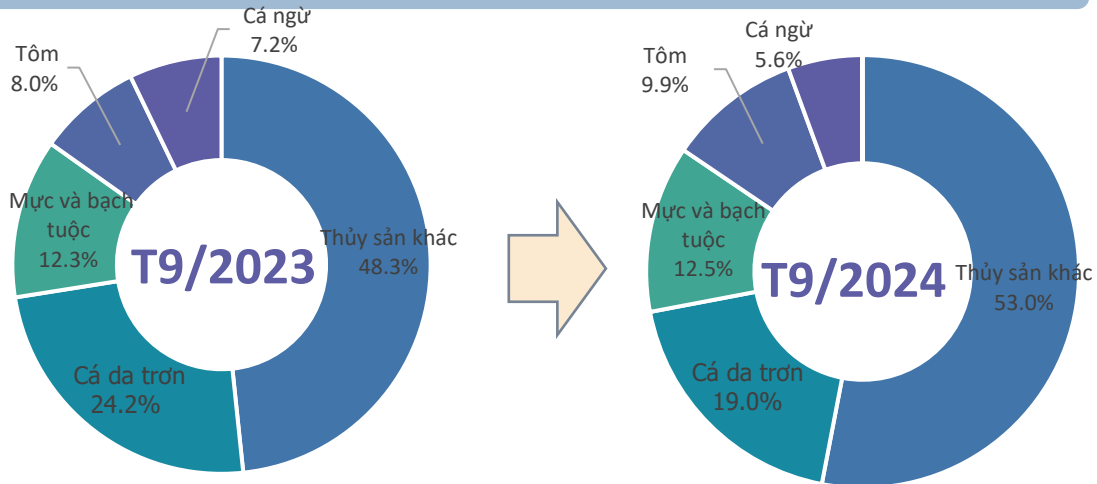
Biến động tỷ trọng giá trị thủy sản VN sang thị trường ASEAN, T9/2024





THỦY SẢN

Cơ cấu chủng loại thủy sản xuất khẩu sang thị trường ASEAN, T9/2024



Kết quả xuất khẩu thủy sản sang thị trường ASEAN, T9/2024



Cá da trơn

Kim ngạch: **11,4** Triệu USD
 Tăng **2,4%** so với T8/2024
 Giảm **18,5%** so với T9/2023



Mực và bạch tuộc

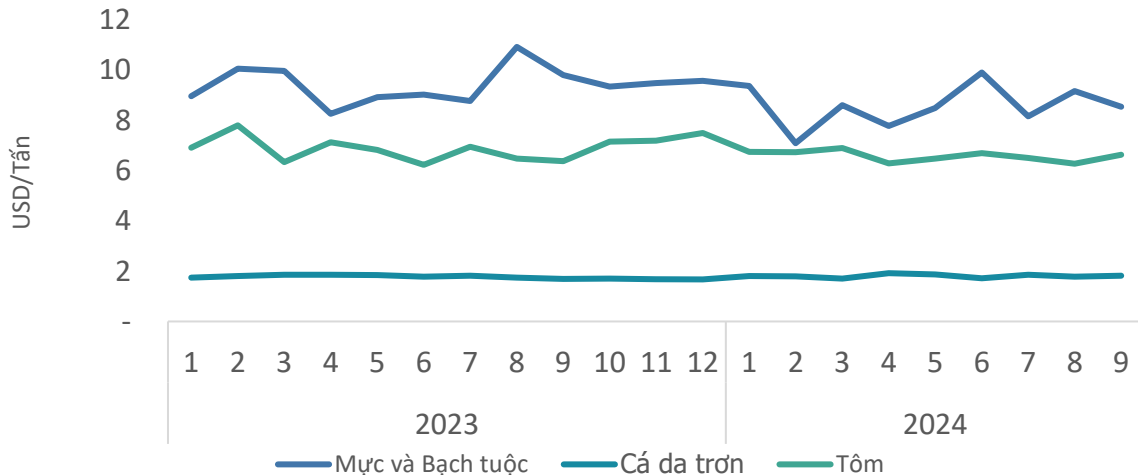
Kim ngạch: **7,5** Triệu USD
 Tăng **21,6%** so với T8/2024
 Tăng **5,0%** so với T9/2023



Tôm

Kim ngạch: **6,0** Triệu USD
 Tăng **27,7%** so với T8/2024
 Tăng **28,4%** so với T9/2023

Giá thủy sản xuất khẩu bình quân sang thị trường ASEAN, T9/2024



Mực và Bạch tuộc

Giá xuất khẩu bình quân trong T9/2024 ở mức **8,5** USD/kg; giảm **6,8%** so với tháng trước; và giảm **12,8%** so với cùng kỳ năm 2023.

Cá da trơn

Giá xuất khẩu bình quân trong T9/2024 ở mức **1,9** USD/kg; tăng **2,5%** so với tháng trước; và tăng **7,7%** so với cùng kỳ năm 2023.

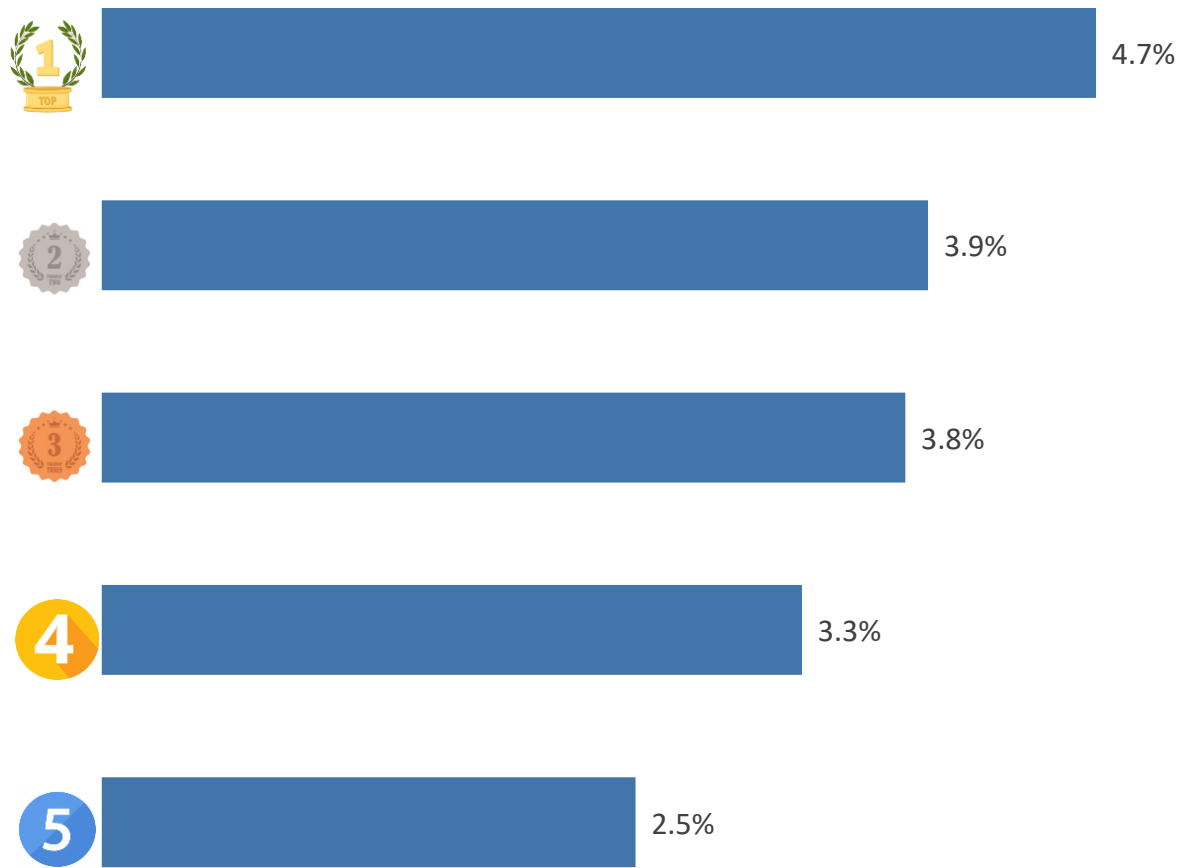
Tôm

Giá xuất khẩu bình quân trong T9/2024 ở mức **6,5** USD/kg; tăng **5,7%** so với tháng trước; và tăng **4,1%** so với cùng kỳ năm 2023.

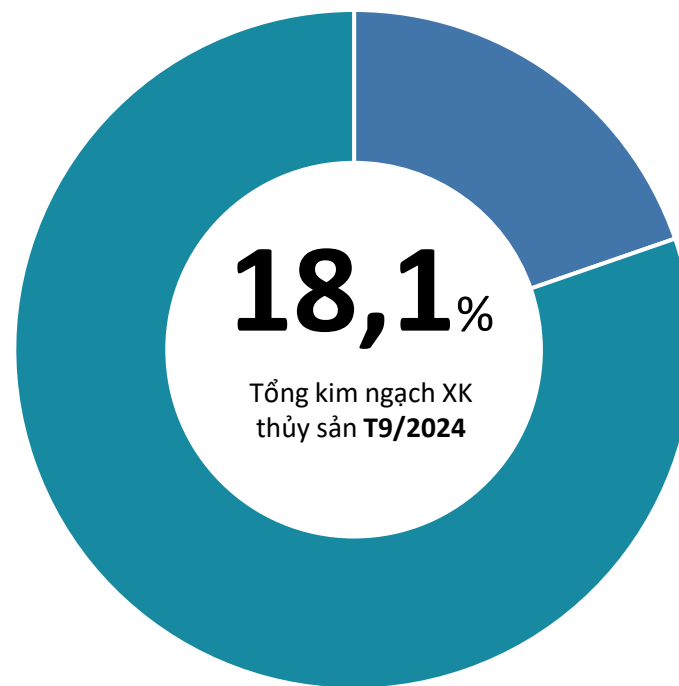


THỦY SẢN

TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch xuất khẩu, T9/2024



Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu, T9/2024



01

Việt Nam giữ vững thị phần tại thị trường Singapore

Trong 9 tháng đầu năm 2024, xuất khẩu thủy sản của Việt Nam sang Singapore đạt gần 77,36 triệu SGD (khoảng 57,52 triệu USD), chiếm 9,22% thị phần, giữ vị trí thứ 5 liên tiếp trong 3 quý. Tuy nhiên, kim ngạch xuất khẩu đã giảm 2,51% so với cùng kỳ năm trước. Mặc dù có sự tăng trưởng ở nhóm cá tươi (tăng 19,33%), các nhóm sản phẩm khác như cá tươi ướp lạnh, cá đông lạnh và thủy sản thủy sinh đều ghi nhận mức giảm mạnh.

Singapore hiện đang nhập khẩu thủy sản từ gần 100 quốc gia, với tổng kim ngạch khoảng 839,1 triệu SGD (khoảng 625 triệu USD) trong 9 tháng đầu năm, giảm 4,51% so với năm 2023. Các sản phẩm chủ yếu bao gồm tôm, cua, và cá, trong đó Việt Nam nổi bật với cá phi lê đông lạnh và cá chế biến.

Để nâng cao giá trị và thị phần, Việt Nam cần tiếp tục cải thiện chất lượng sản phẩm và tận dụng lợi thế logistics. Thương vụ Việt Nam tại Singapore đang tích cực kết nối với các doanh nghiệp và hiệp hội ngành để thúc đẩy xuất khẩu và nâng cao hiện diện của thủy sản Việt Nam trên thị trường.



Tin liên quan

Nguồn: Cổng thông tin điện tử Bộ Công Thương (MOIT) (10/2024)



GỠ VÀ SP GỠ

Giá trị gỗ và SP gỗ xuất khẩu sang thị trường ASEAN, T9/2024



Kết quả xuất khẩu gỗ và SP gỗ sang thị trường ASEAN, T9/2024

KIM NGẠCH

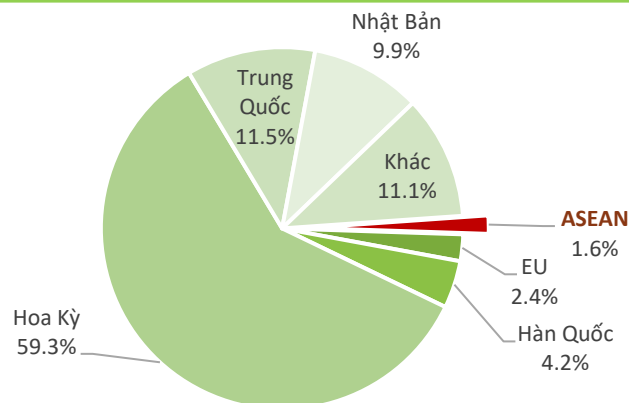


20

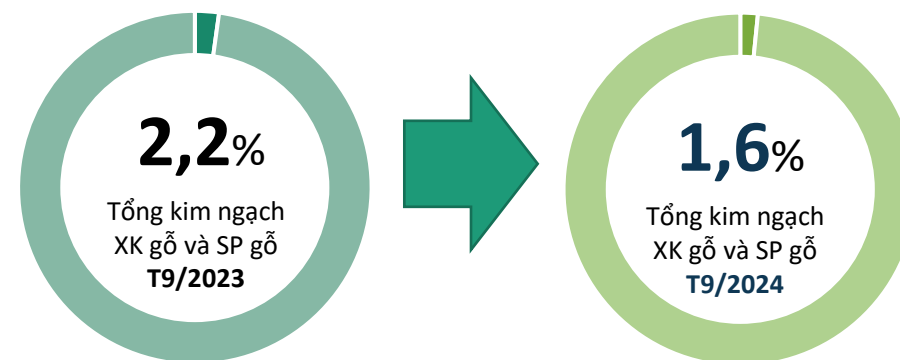
triệu USD

- ↘ Giảm **27,5%** so với T8/2024
- ↘ Giảm **17,5%** so với T9/2023
- ↓ Thấp hơn **4,0 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2023
- ❖ Lũy kế 9 tháng đạt **234,0** triệu USD, đạt **80,0%** kim ngạch 2023

Tỷ trọng giá trị gỗ và SP gỗ VN sang thị trường ASEAN, T9/2024



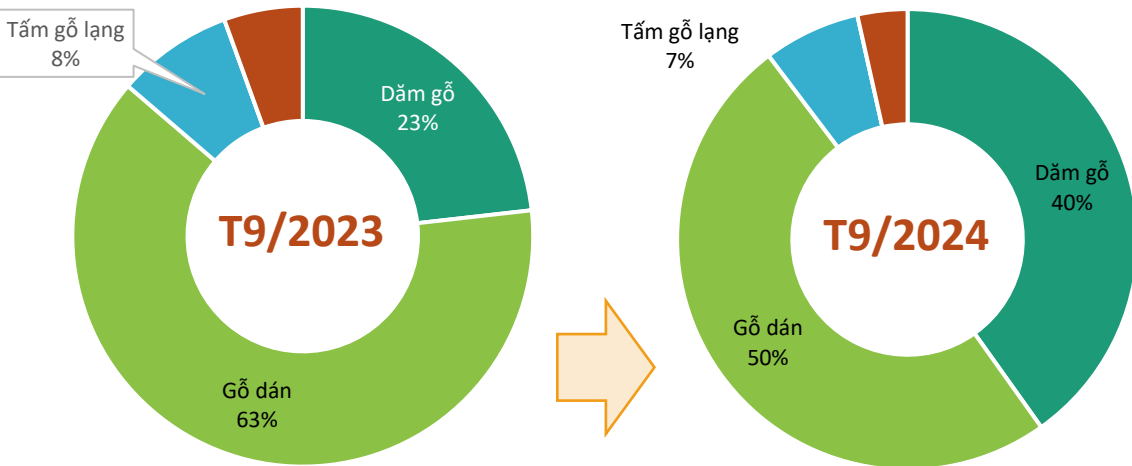
Biến động tỷ trọng giá trị gỗ và SP gỗ VN sang thị trường ASEAN, T9/2024





GỠ VÀ SP GỠ

Cơ cấu chủng loại gỗ và SP gỗ XK sang thị trường ASEAN, T9/2024



Kết quả xuất khẩu gỗ và SP gỗ sang thị trường ASEAN, T9/2024



Gỗ dán

Kim ngạch: **15,5** triệu USD
Giảm **27%** so với T8/2024
Giảm **16%** so với T9/2023



Dăm gỗ

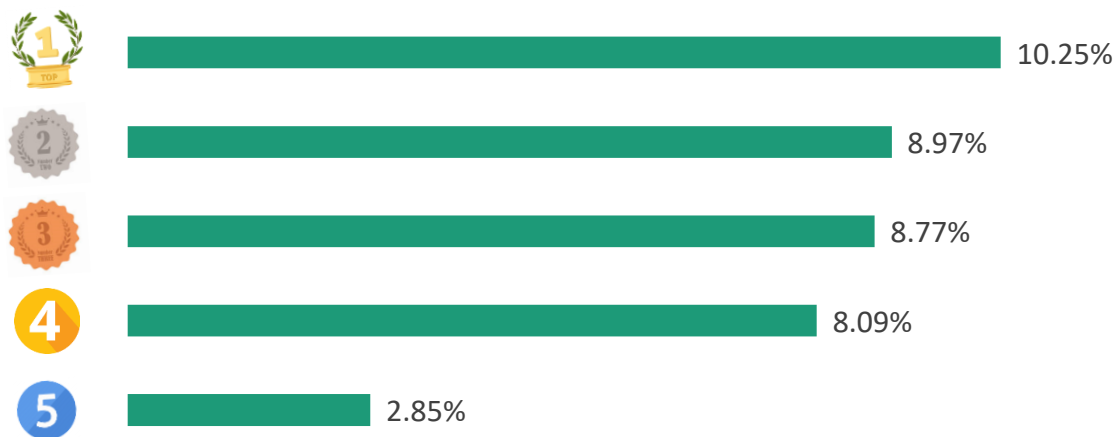
Kim ngạch: **12,5** triệu USD
Giảm **56%** so với T8/2024
Tăng **84%** so với T9/2023



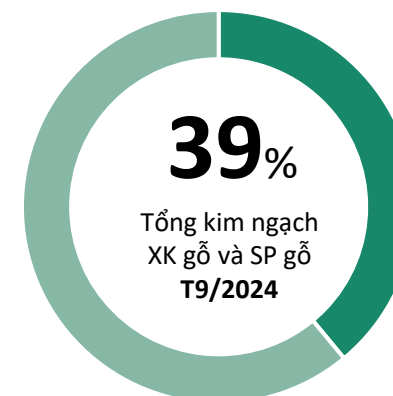
Tấm gỗ lạng

Kim ngạch: **2,1** triệu USD
Giảm **51%** so với T8/2024
Giảm **12%** so với T9/2023

TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch XK sang thị trường ASEAN, T9/2024



Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 DN XK sang thị trường ASEAN, T9/2024





GỖ VÀ SP GỖ



ĐIỂM TIN THỊ TRƯỜNG GỖ VÀ SP GỖ ASEAN

Indonesia và UNEP thiết lập hợp tác về môi trường và lâm nghiệp

Bộ Môi trường và Lâm nghiệp và Chương trình Môi trường Liên Hợp quốc (UNEP) đã thỏa thuận hợp tác trong lĩnh vực môi trường và lâm nghiệp, bao gồm bảo tồn và sử dụng bền vững tài nguyên thiên nhiên. Cựu Bộ trưởng Bộ Môi trường và Lâm nghiệp, bà Siti Nurbaya và Giám đốc Khu vực của UNEP tại châu Á - Thái Bình Dương, bà Dechen Tsering đã ký biên bản ghi nhớ. Bà Dechen cho biết, thông qua sự hợp tác này, UNEP sẽ hỗ trợ các chương trình ưu tiên liên quan đến các vấn đề môi trường và lâm nghiệp cũng như các cam kết và sáng kiến ở cấp quốc tế, khu vực và quốc gia.

Nguồn: ITTO

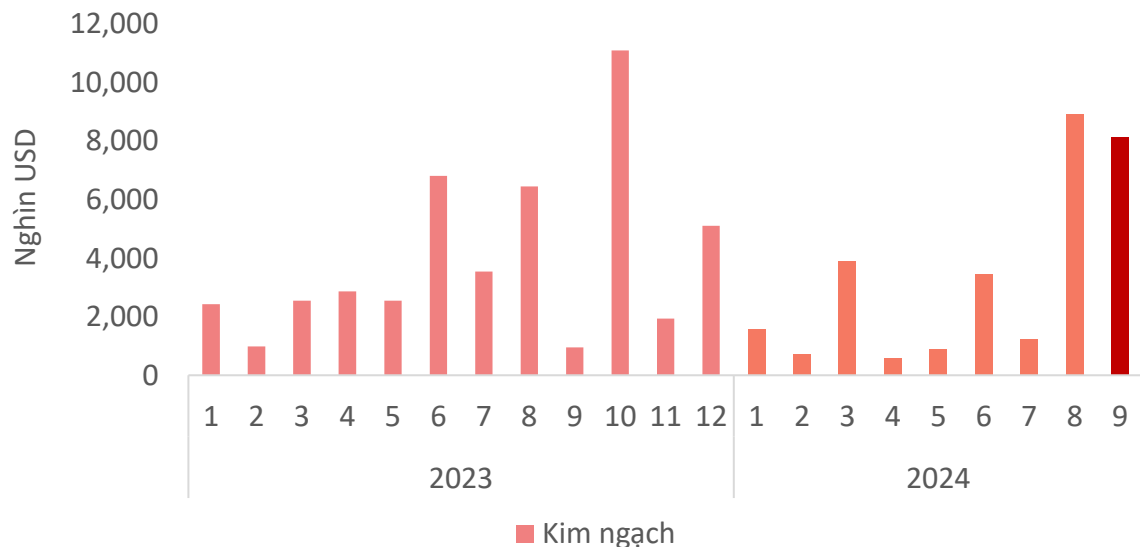


TIN LIÊN QUAN



THỊT VÀ SP TỪ THỊT (XK)

Giá trị xuất khẩu thịt và SP từ thịt sang thị trường ASEAN, T9/2024



Kết quả xuất khẩu thịt và SP từ thịt từ thị trường ASEAN, T9/2024

KIM NGẠCH



8,2

Triệu USD

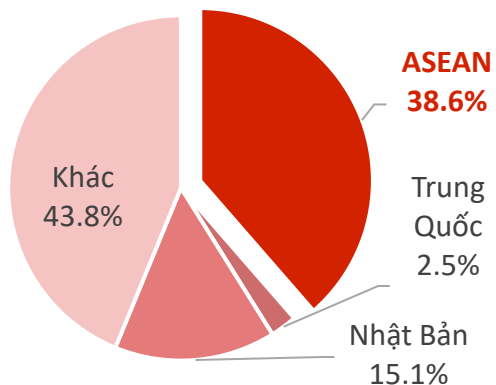
↘ Giảm **8,7%** so với T8/2024

↗ Tăng **750,8%** so với T9/2023

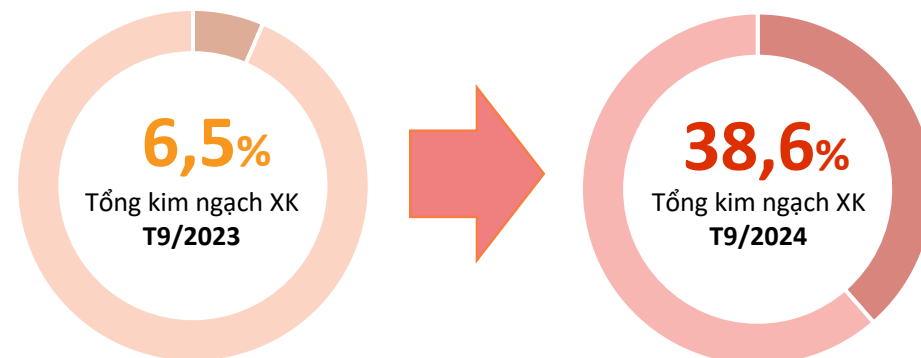
↗ Cao hơn **4,2 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2023

◇ Lũy kế 9 tháng đạt **29,5 triệu USD**, đạt **62,3%** kim ngạch 2023

Tỷ trọng giá trị xuất khẩu thịt và SP từ thịt của Việt Nam từ thị trường ASEAN, T9/2024



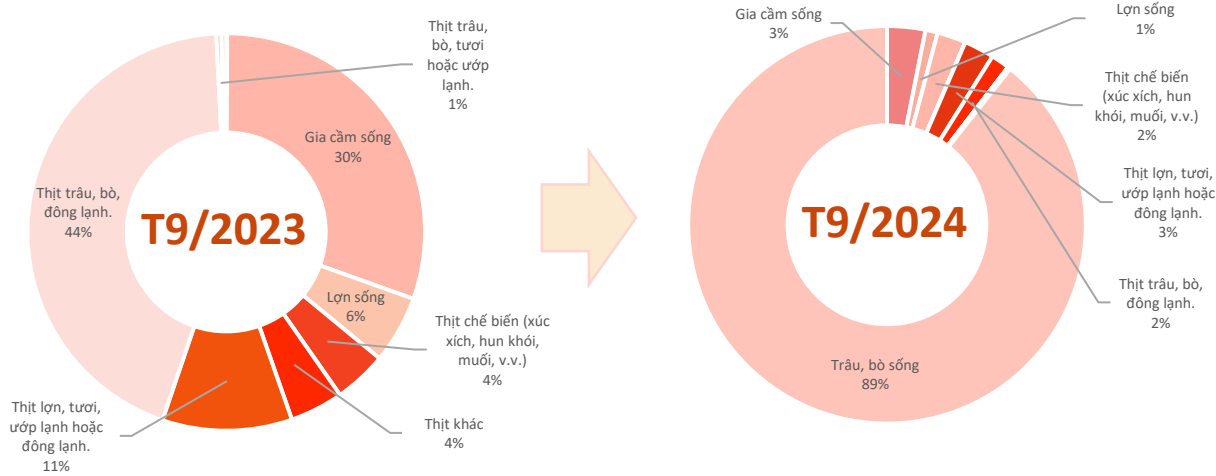
Biến động tỷ trọng giá trị xuất khẩu thịt và SP từ thịt của Việt Nam từ thị trường ASEAN, T9/2024





THỊT VÀ SP TỪ THỊT (XK)

Cơ cấu chủng loại thịt và SP từ thịt xuất khẩu sang thị trường ASEAN, T9/2024



Kết quả xuất khẩu thịt và SP từ thịt sang thị trường ASEAN, T9/2024



Trâu bò sống

Kim ngạch: **7,3** triệu USD

Tăng **73,6%** so với T8/2024



Gia cầm sống

Kim ngạch: **253,7** nghìn USD

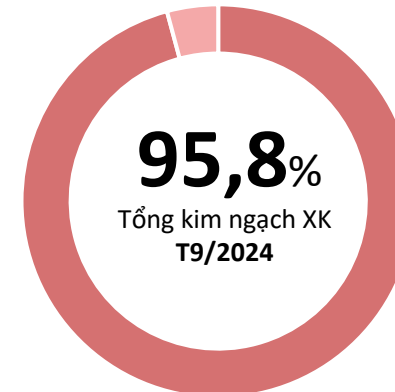
Giảm **13,2%** so với T8/2024

Giảm **12,9%** so với T9/2023

TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch xuất khẩu thịt và SP từ thịt lớn nhất sang thị trường ASEAN, T9/2024



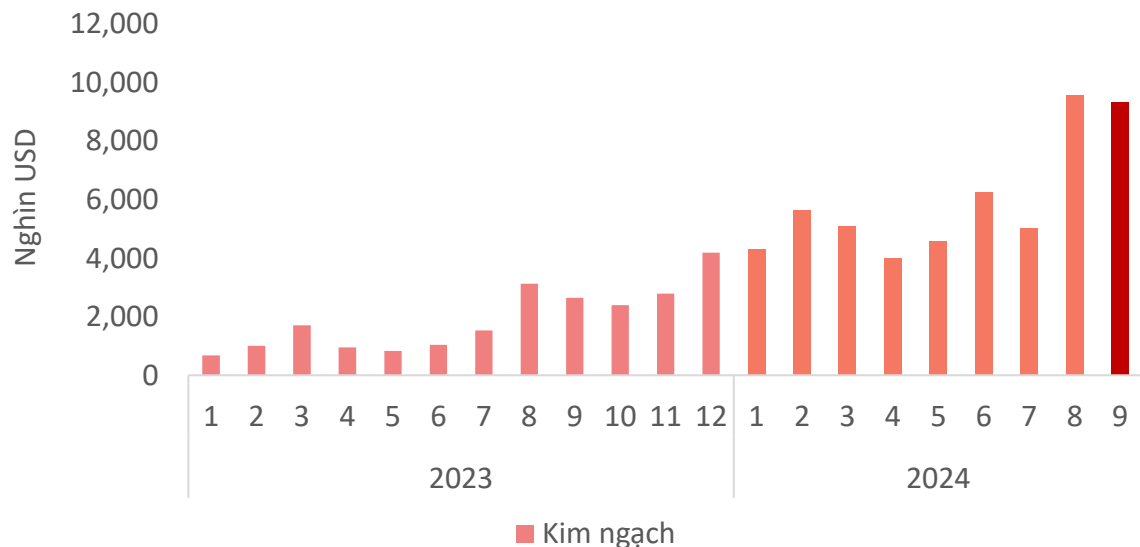
Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu lớn nhất sang thị trường ASEAN, T9/2024





THỊT VÀ SP TỪ THỊT (NK)

Giá trị nhập khẩu thịt và SP từ thịt từ thị trường ASEAN, T9/2024



Kết quả nhập khẩu thịt và SP từ thịt từ thị trường ASEAN, T9/2024

KIM NGẠCH



9,3

Triệu USD

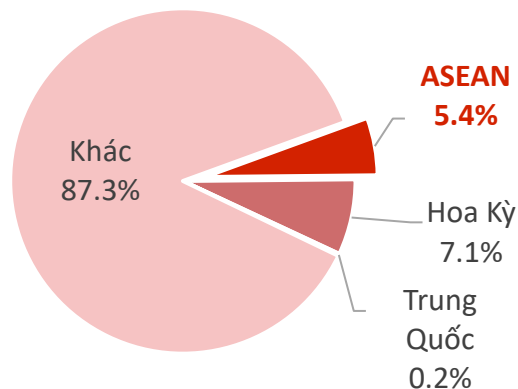
↘ Giảm **2,6%** so với T8/2024

↗ Tăng **252%** so với T9/2023

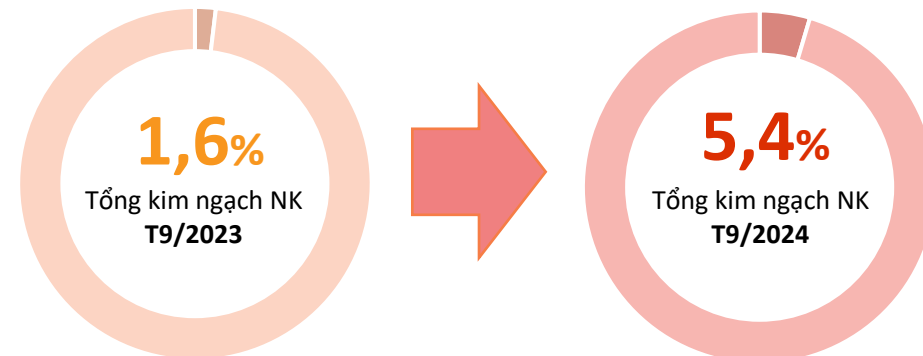
↗ Cao hơn **7,4 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2023

◇ Lũy kế 9 tháng đạt **53,8 triệu USD**, đạt **234%** kim ngạch 2023

Tỷ trọng giá trị nhập khẩu thịt và SP từ thịt của Việt Nam từ thị trường ASEAN, T9/2024



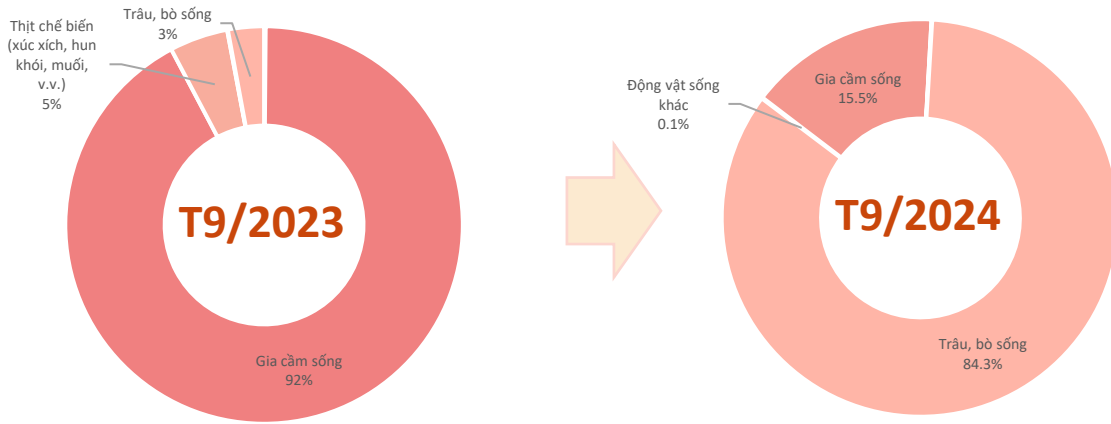
Biến động tỷ trọng giá trị nhập khẩu thịt và SP từ thịt của Việt Nam từ thị trường ASEAN, T9/2024





THỊT VÀ SP TỪ THỊT (NK)

Cơ cấu chủng loại thịt và SP từ thịt nhập khẩu từ thị trường ASEAN, T9/2024



Kết quả nhập khẩu thịt và SP từ thịt từ thị trường ASEAN, T9/2024



Trâu bò sống

Kim ngạch: **7,87** triệu USD

Tăng **0,58%** so với T8/2024



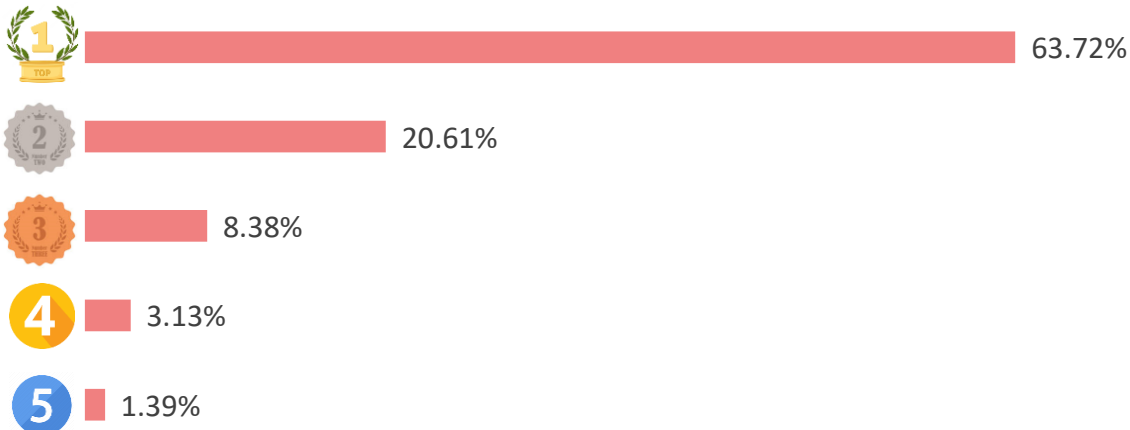
Gia cầm sống

Kim ngạch: **1,45** triệu USD

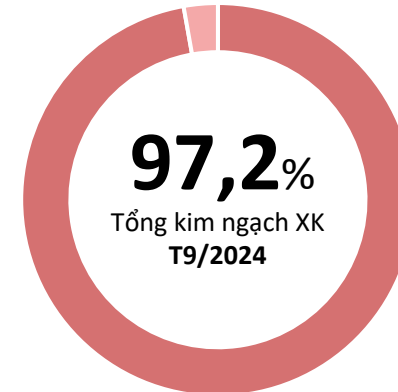
Giảm **17,2%** so với T8/2024

Giảm **40,5%** so với T9/2023

TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch nhập khẩu thịt và SP từ thịt lớn nhất từ thị trường ASEAN, T9/2024



Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 doanh nghiệp nhập khẩu lớn nhất từ thị trường ASEAN, T9/2024





THỊT VÀ SP TỪ THỊT

ĐIỂM TIN THỊ TRƯỜNG THỊT VÀ SP TỪ THỊT ASEAN



Trong tháng 8/2024, Philippines và Malaysia dẫn đầu khu vực ASEAN trong việc nhập khẩu thịt lợn từ Hoa Kỳ, với mức tăng đáng kể 45% về khối lượng và 35% về giá trị so với cùng kỳ năm trước. Tính đến hết tháng 8/2024, tổng khối lượng nhập khẩu thịt lợn của ASEAN từ Hoa Kỳ là 54.249 tấn; giá trị nhập khẩu là 118,2 triệu USD, tăng 12% về khối lượng và 2% về giá trị so với năm trước.

Nguồn: 3tres3.com

Philippines đã dỡ bỏ lệnh cấm nhập khẩu gia súc sống và các sản phẩm thịt từ Vương quốc Anh (UK) sau khi UK chấm dứt sự lây lan của bệnh bò điên.

Bộ Nông nghiệp Philippines đã chấp thuận cho phép nhập khẩu các sản phẩm thịt bò từ Anh với điều kiện các cơ quan chức năng của Anh phải đảm bảo rằng các tiêu chuẩn an toàn thực phẩm tương đương với các quy định của Philippines.

Nguồn: gmanetwork.com



Tin liên quan



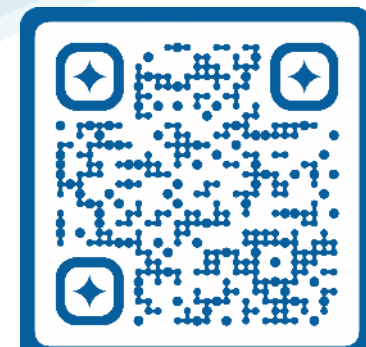
Ý kiến góp ý, xin vui lòng gửi đến:

TRUNG TÂM THÔNG TIN PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP NÔNG THÔN
VIỆN CHÍNH SÁCH VÀ CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP NÔNG THÔN

Địa chỉ: *Số 16 Thụy Khuê, P. Thụy Khuê, Q. Tây Hồ, Hà Nội*

Email: thongtinthitruong@ipsard.gov.vn; info@agro.gov.vn

Website: <http://agro.gov.vn/>



Xem thêm báo cáo